

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ NGOÀI  
CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**



*Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2020*

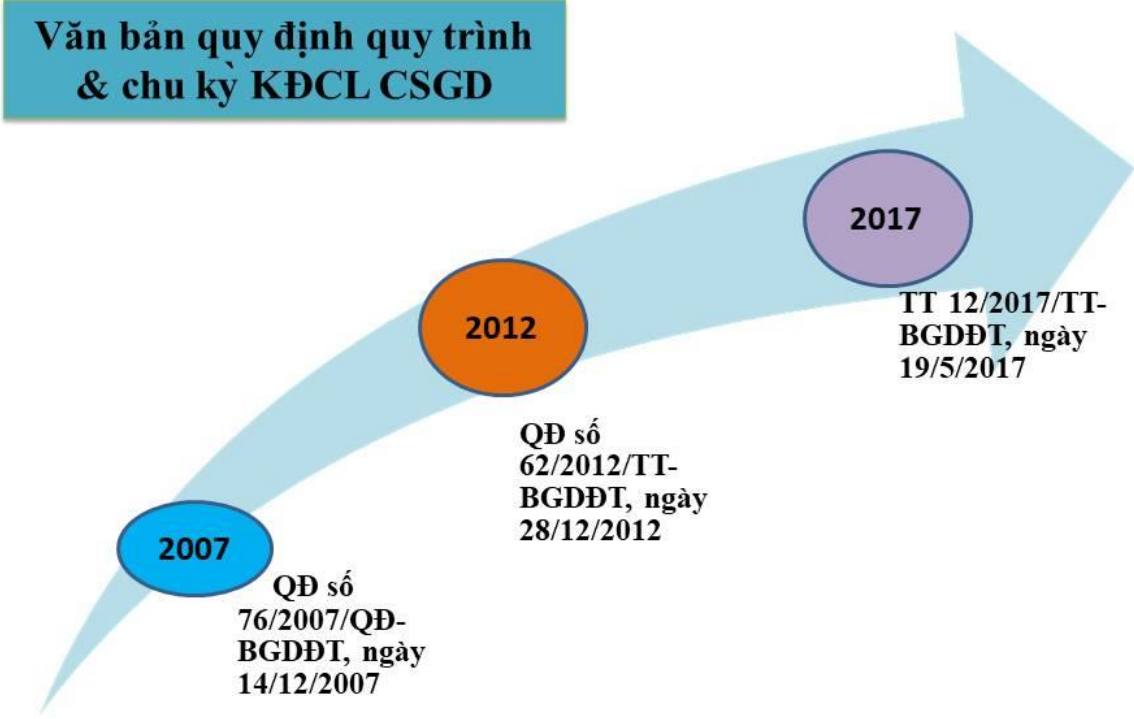
## **CĂN CỨ THỰC HIỆN**

# CHỦ TRƯỞNG, ĐỊNH HƯỚNG CỦA CHÍNH PHỦ

**ĐBCL, KĐCLGD, phân tầng  
xếp hạng đại học**



# HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CỦA BỘ GDĐT (1/4)



## HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CỦA BỘ GDĐT (2/4)

Quy định về chu kỳ KĐCL CTĐT

2013

*TT số 38/2013/TT-BGDĐT,  
ngày 28/11/2013*

## HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CỦA BỘ GDĐT (3/4)

**Văn bản hướng dẫn  
đánh giá ngoài CSGD**



## HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CỦA BỘ GDĐT (4/4)

**Văn bản hướng dẫn  
về đánh giá ngoài CTĐT**

**2016**

*CV số 1076/KTKĐCLGD-  
KĐĐH, ngày 28/6/2016*

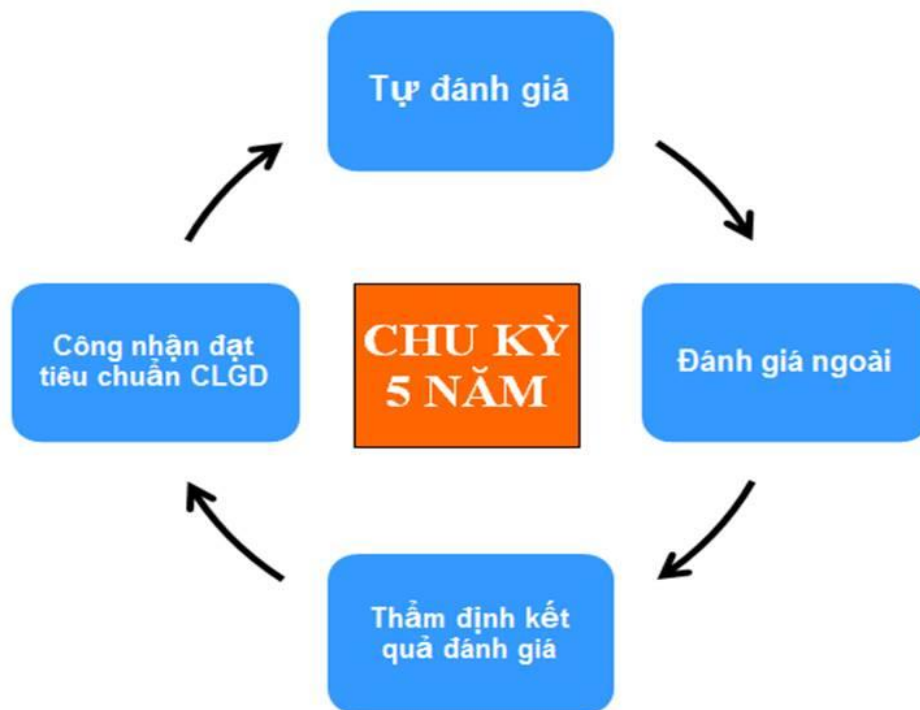
**QUY TRÌNH, CHU KỲ KĐCLGD TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP  
SƯ PHẠM (Thông tư 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012)**





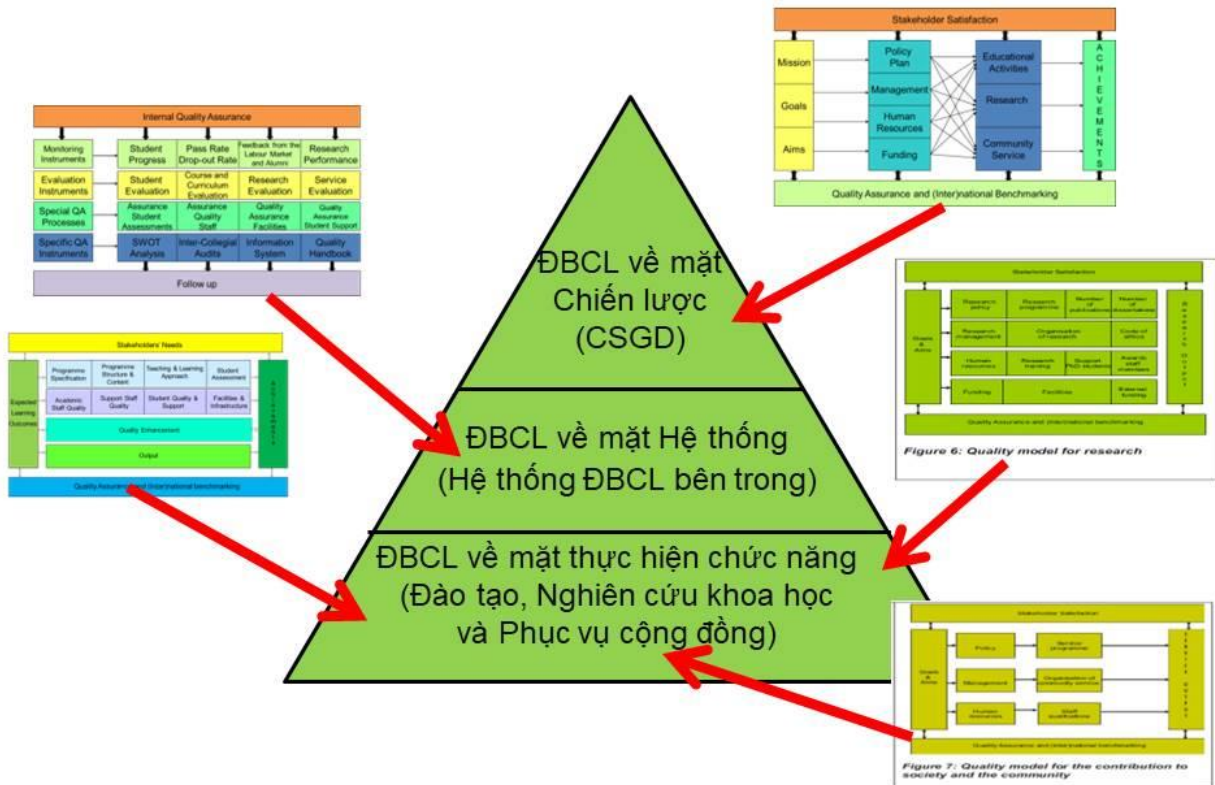
# QUY TRÌNH, CHU KỲ KĐCLGD CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

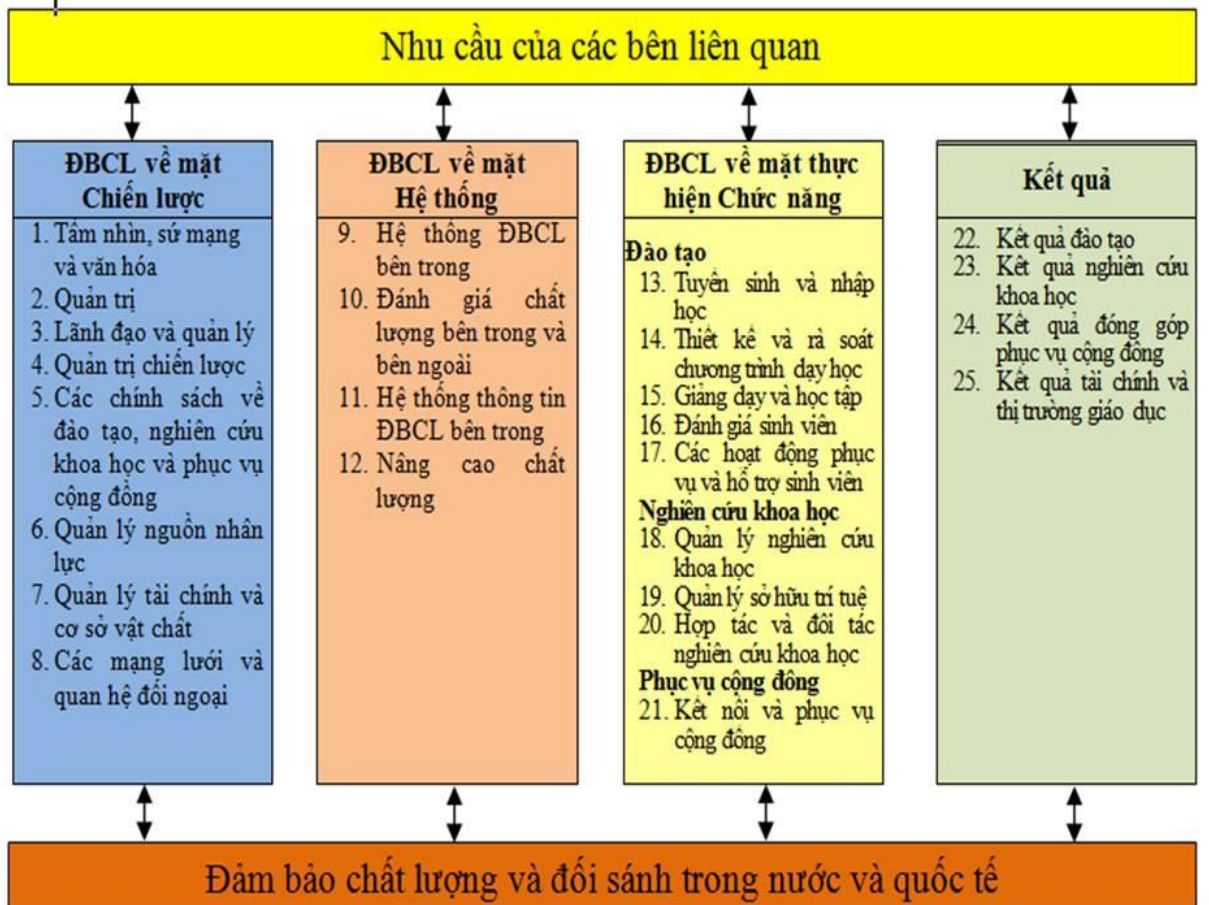
(Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017)



## **QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN**

# KHUNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC CỦA ASEAN UNIVERSITY NETWORK-QUALITY ASSURANCE





**TIÊU CHUẨN ĐGCLGD CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**  
*(Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 9/5/2017)*

**ĐBCL VỀ CHIẾN LƯỢC**  
*(8 tiêu chuẩn, 37 tiêu chí)*

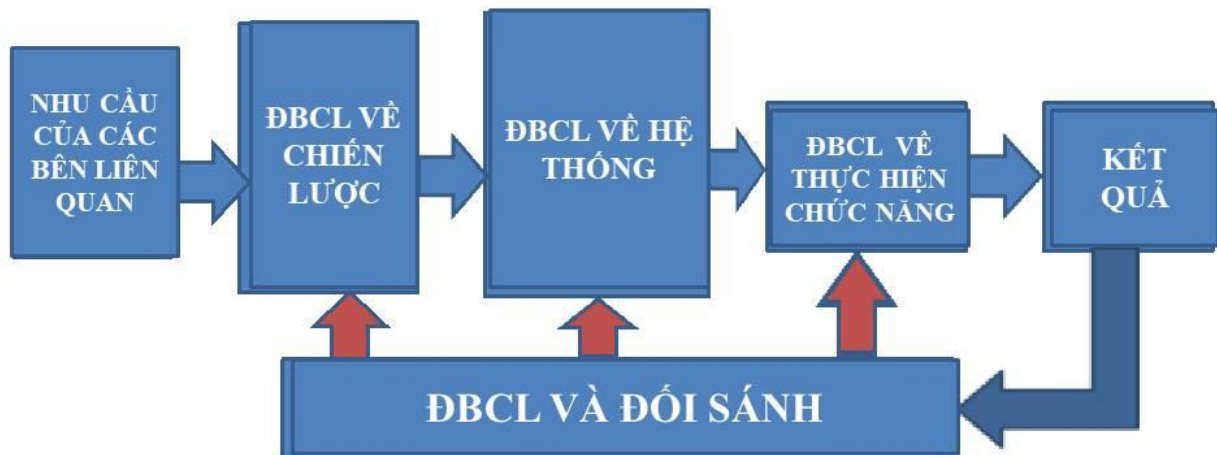
**ĐBCL VỀ HỆ THỐNG**  
*(4 tiêu chuẩn, 19 tiêu chí)*

**BỘ TIÊU CHUẨN**  
*(25 tiêu chuẩn, 111 tiêu chí)*

**ĐBCL VỀ THỰC HIỆN  
CHỨC NĂNG**  
*(9 tiêu chuẩn, 39 tiêu chí)*

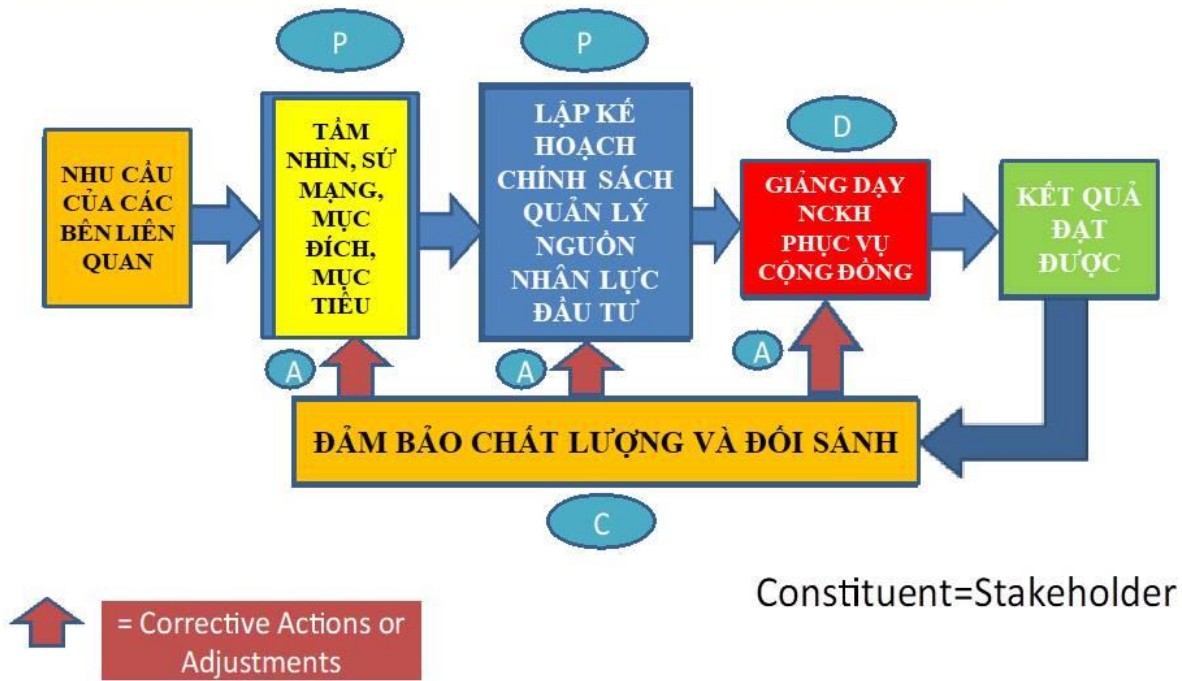
**KẾT QUẢ**  
*(4 tiêu chuẩn, 16 tiêu chí)*

## Chu trình PDCA trong Khung ĐBCL của cơ sở GDĐH theo AUN-QA (1/2)



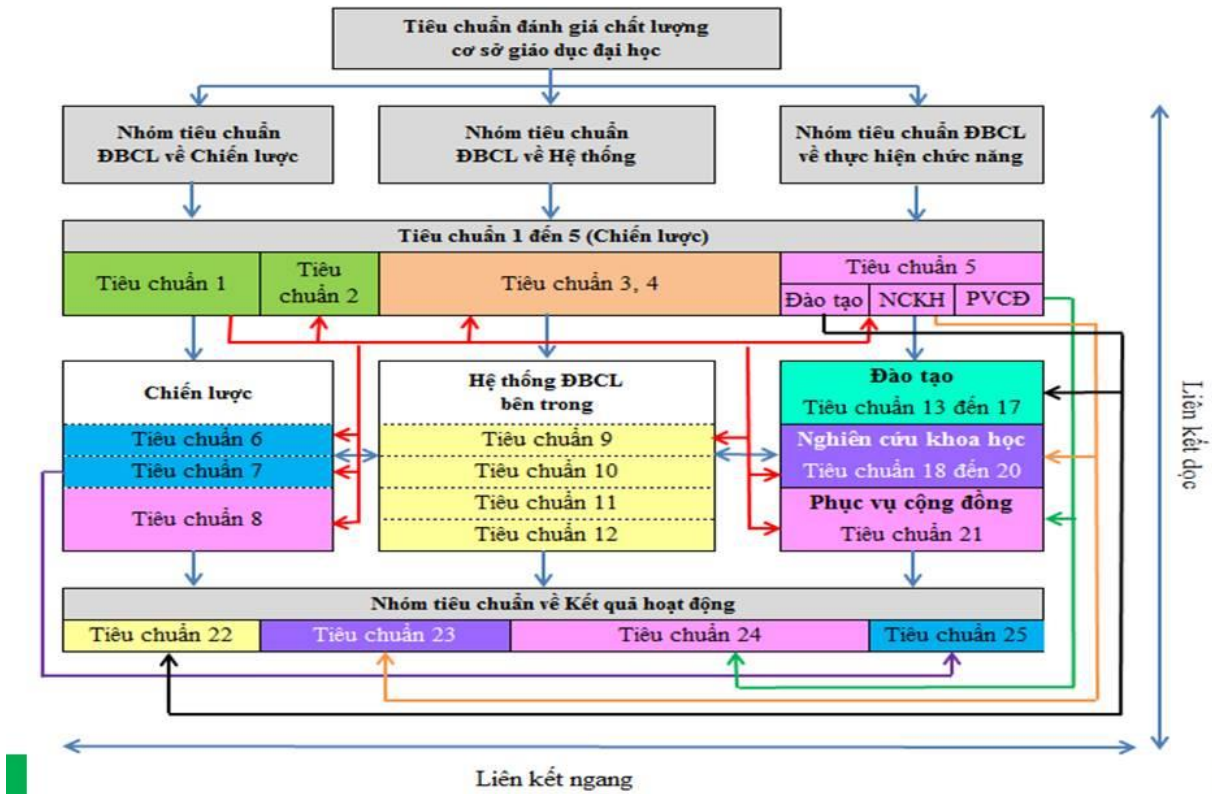
 = Corrective Actions or Adjustments

## Chu trình PDCA trong Khung ĐBCL của cơ sở GDDH theo AUN-QA (2/2)

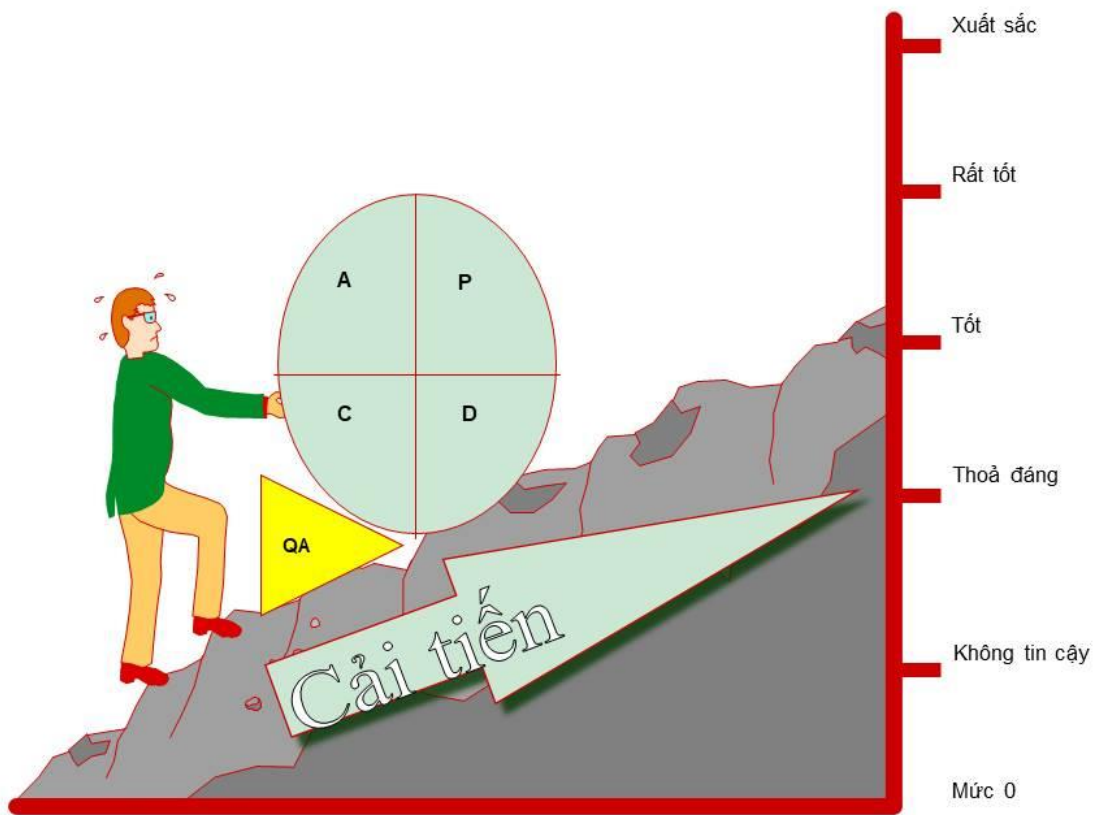


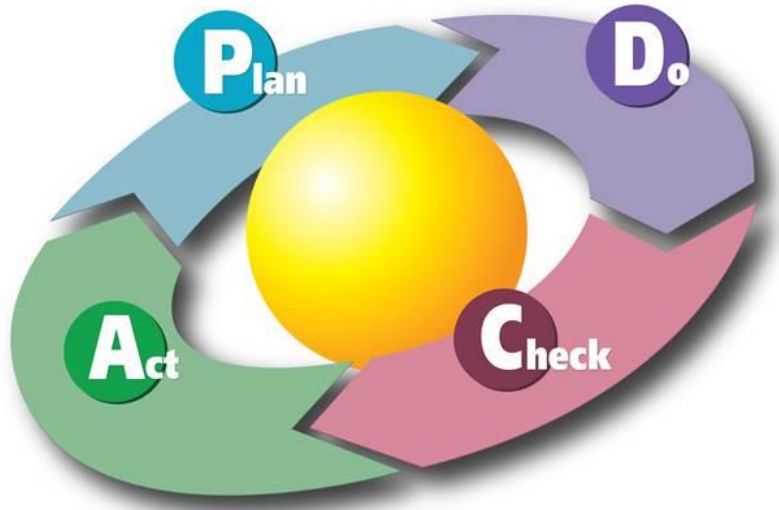


## MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC TIÊU CHUẨN THEO BỘ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BAN HÀNH THEO THÔNG TƯ 12/2017









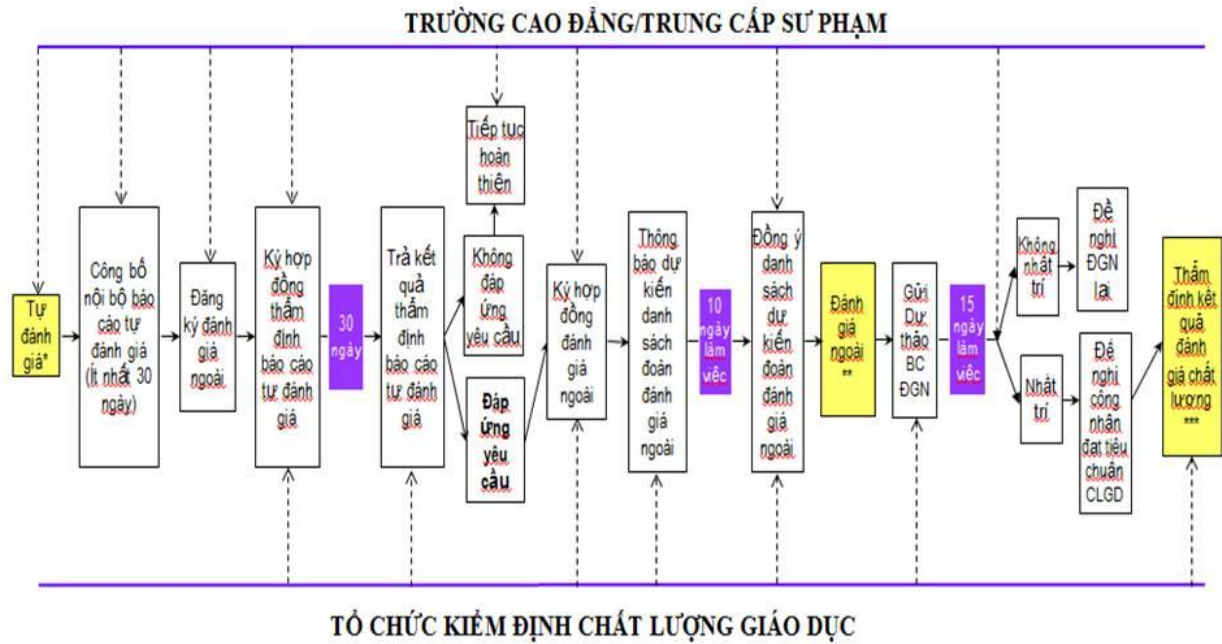
# ĐÁNH GIÁ NGOÀI, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC



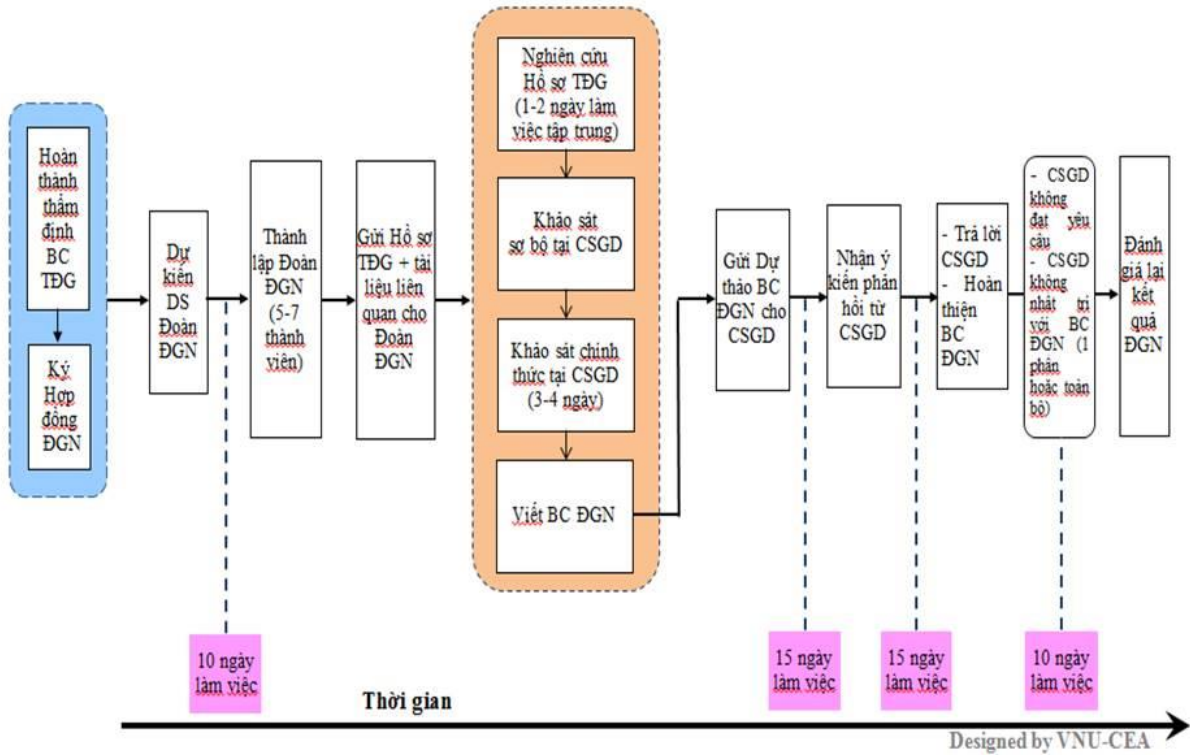
**ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
VÀ TRUNG CẤP SƯ PHẠM**

# QUY TRÌNH KĐCLGD TRƯỜNG CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP SỬ PHẠM

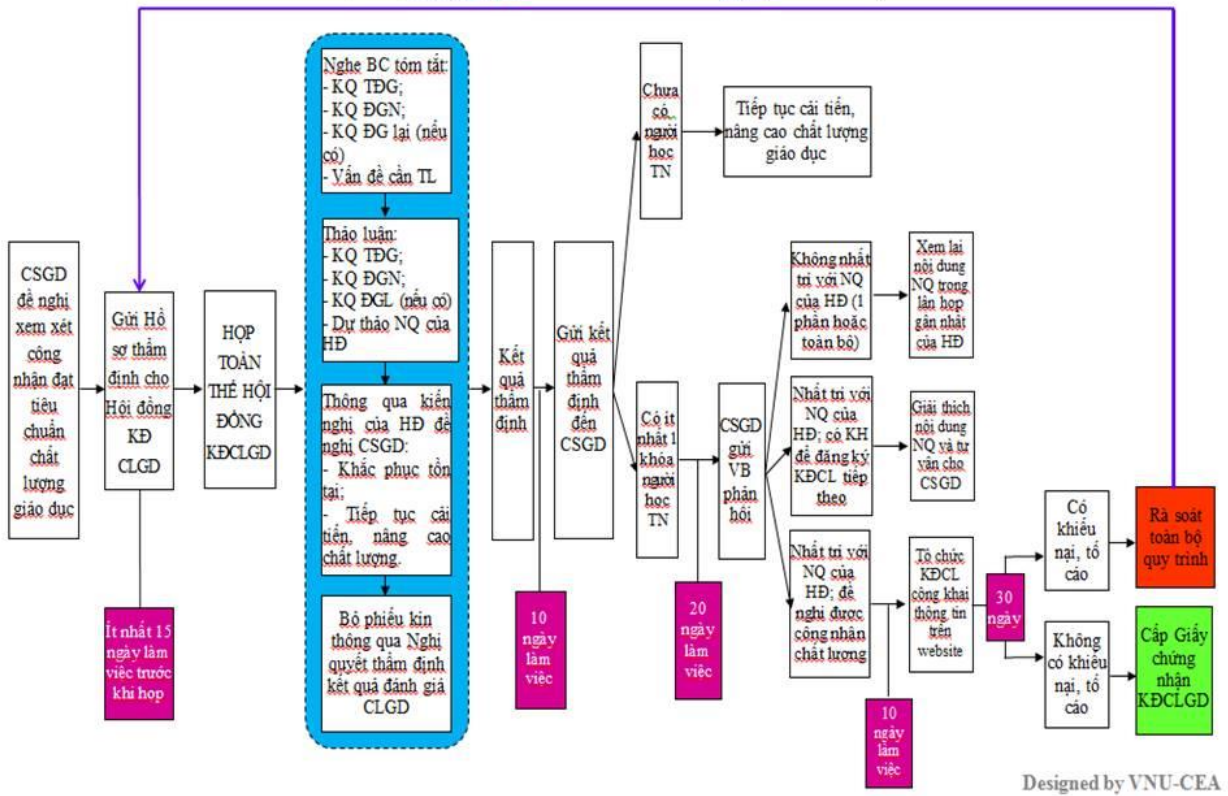
(Thông tư 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012)



## CÁC BƯỚC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ NGOÀI TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP SỰ PHẠM (Hướng dẫn số 1480/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 29/8/2014)



# QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP SỰ PHẠM (Thông tư 62/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012)



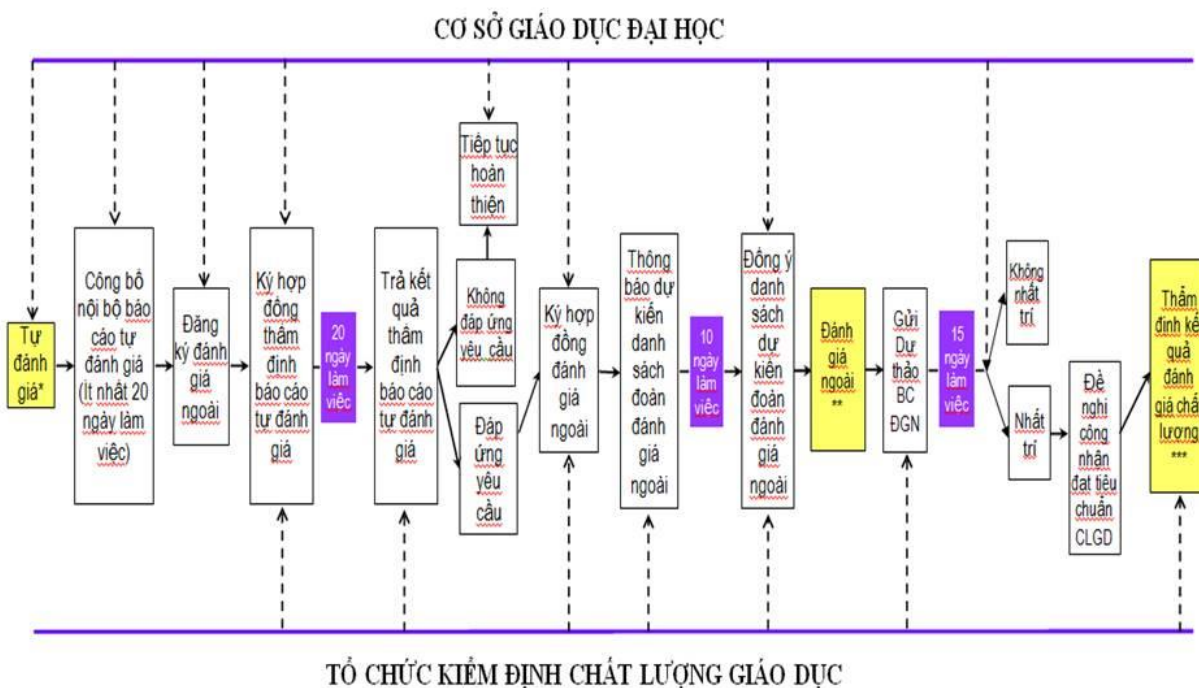
Designed by VNU-CEA

# **KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**



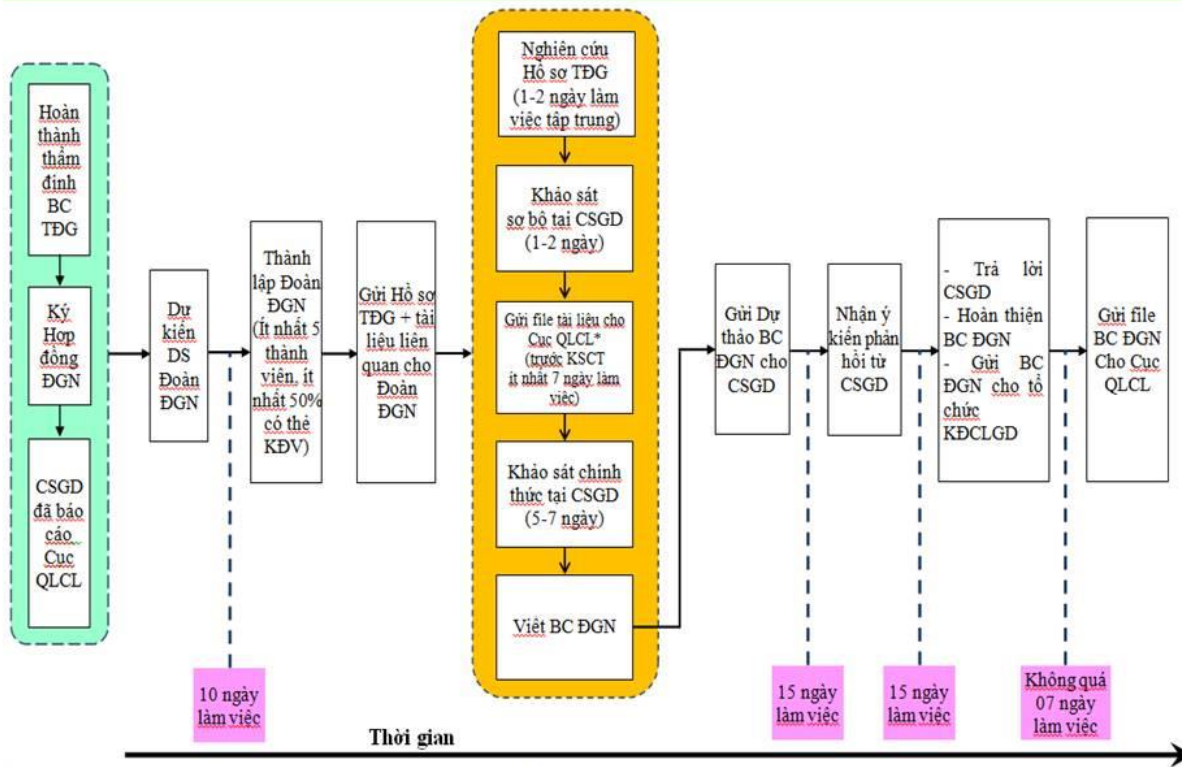
# CÁC BƯỚC THỰC HIỆN KĐCLGD CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017)



## CÁC BƯỚC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ NGOÀI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

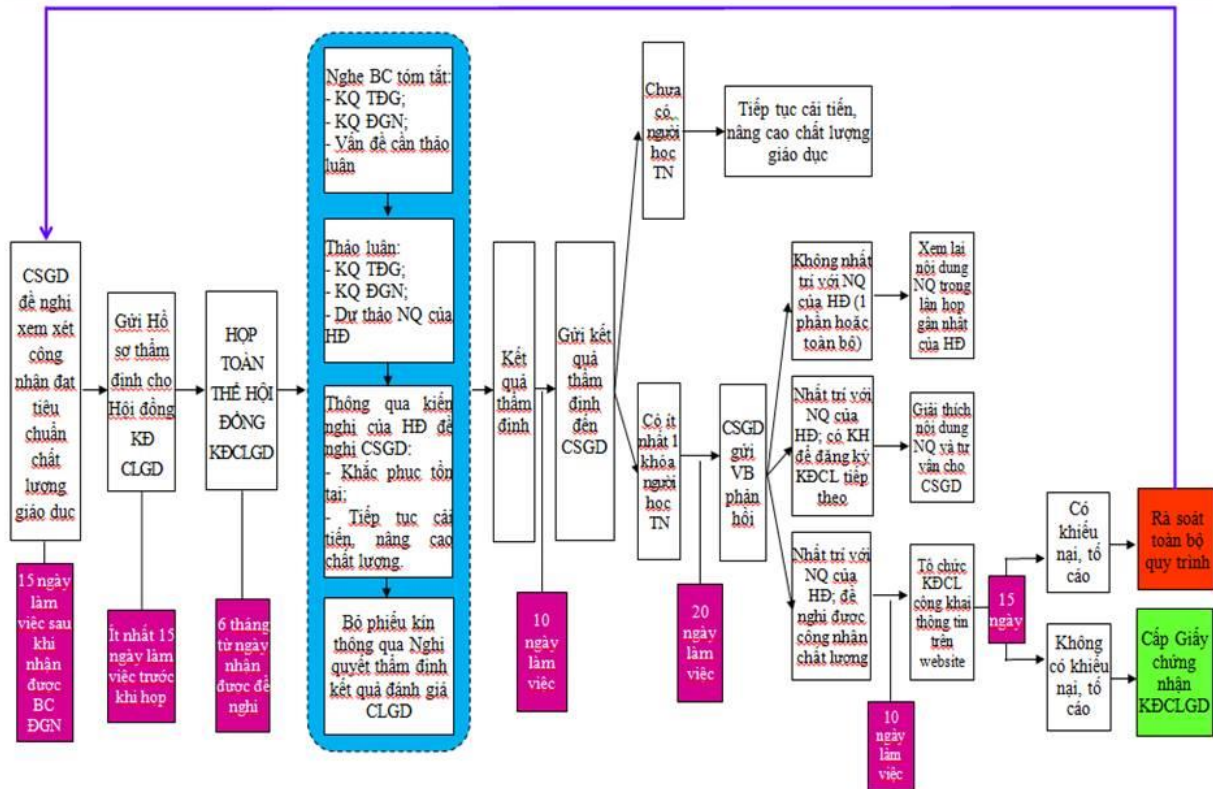
(Theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017)



\* File tài liệu gửi cho Cục QLCL gồm: Quyết định thành lập đoàn ĐGN, Biên bản ghi nhớ sau khảo sát sơ bộ, Kế hoạch khảo sát chính thức

# QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

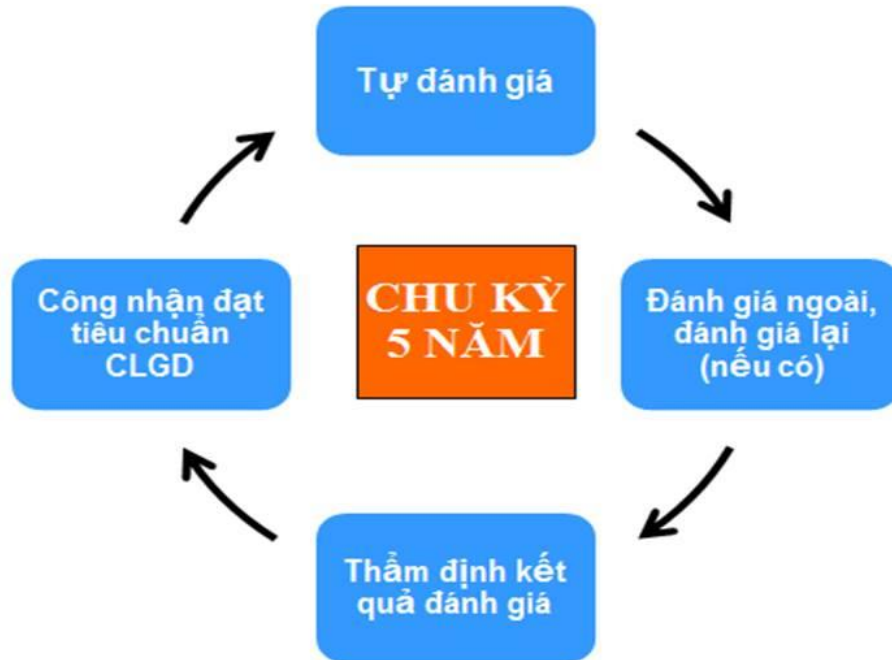
(Theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017)



Designed by VNU-CEA

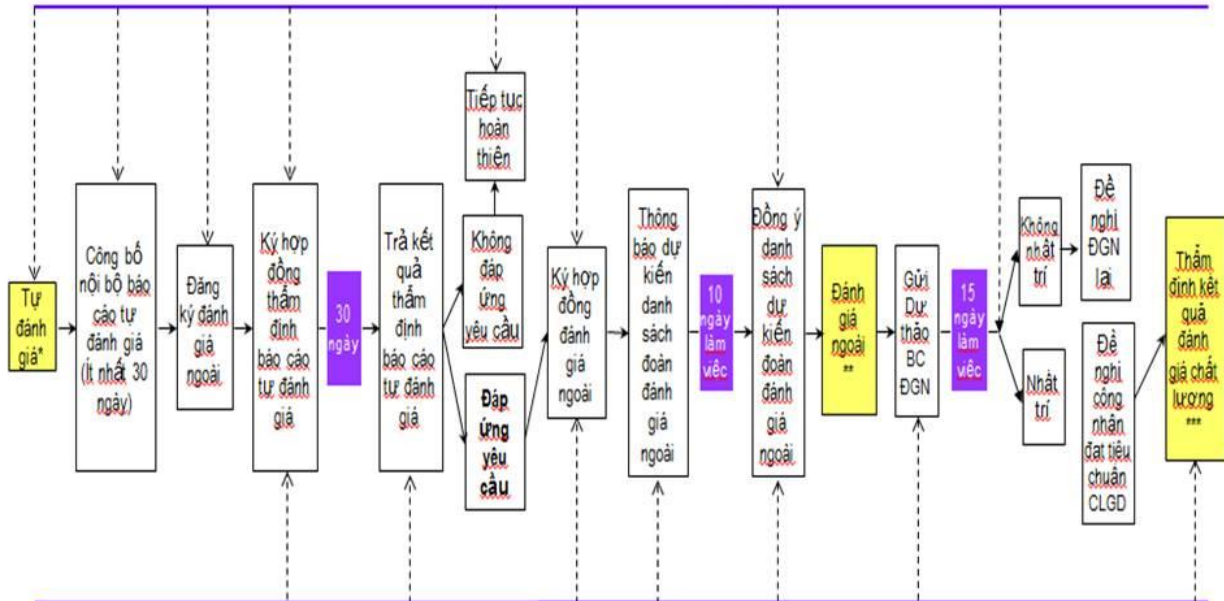
## **KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**QUY TRÌNH VÀ CHU KỲ KĐCL CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
(Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/12/2013)



# CÁC BƯỚC THỰC HIỆN KĐCLGD CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/12/2013)

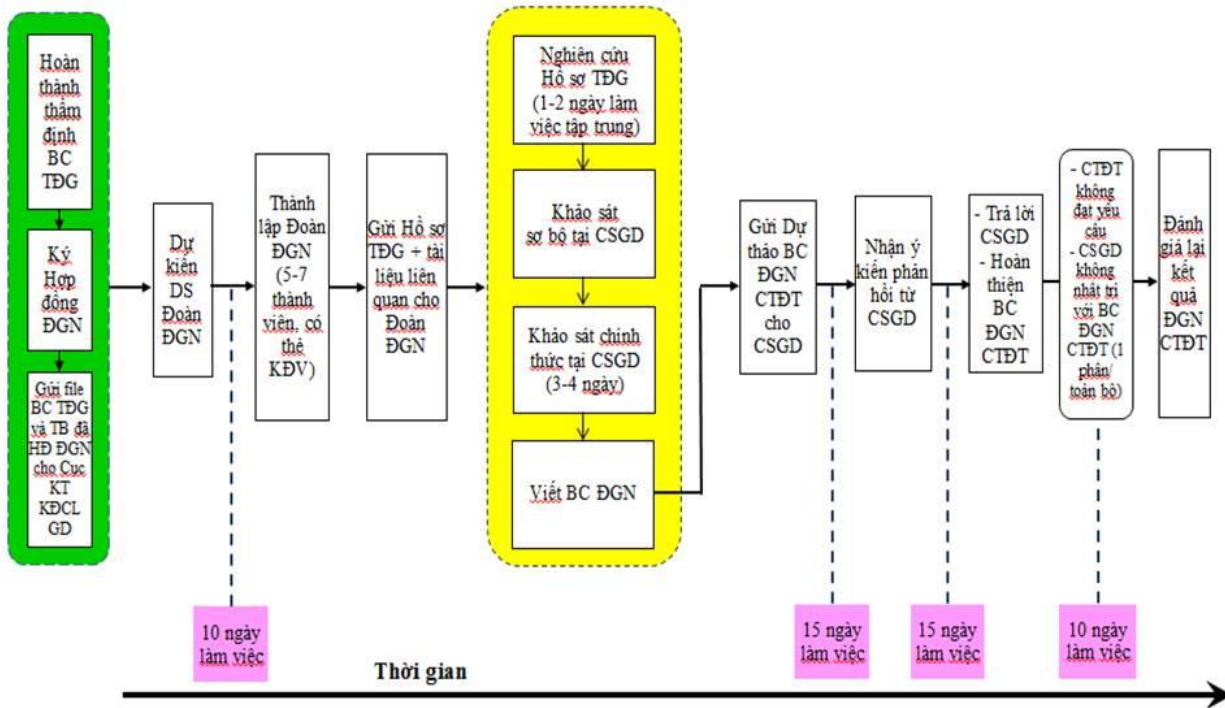
## CƠ SỞ GIÁO DỤC/KHOA CÓ CTĐT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ



## TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

# TRÌNH TỰ TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

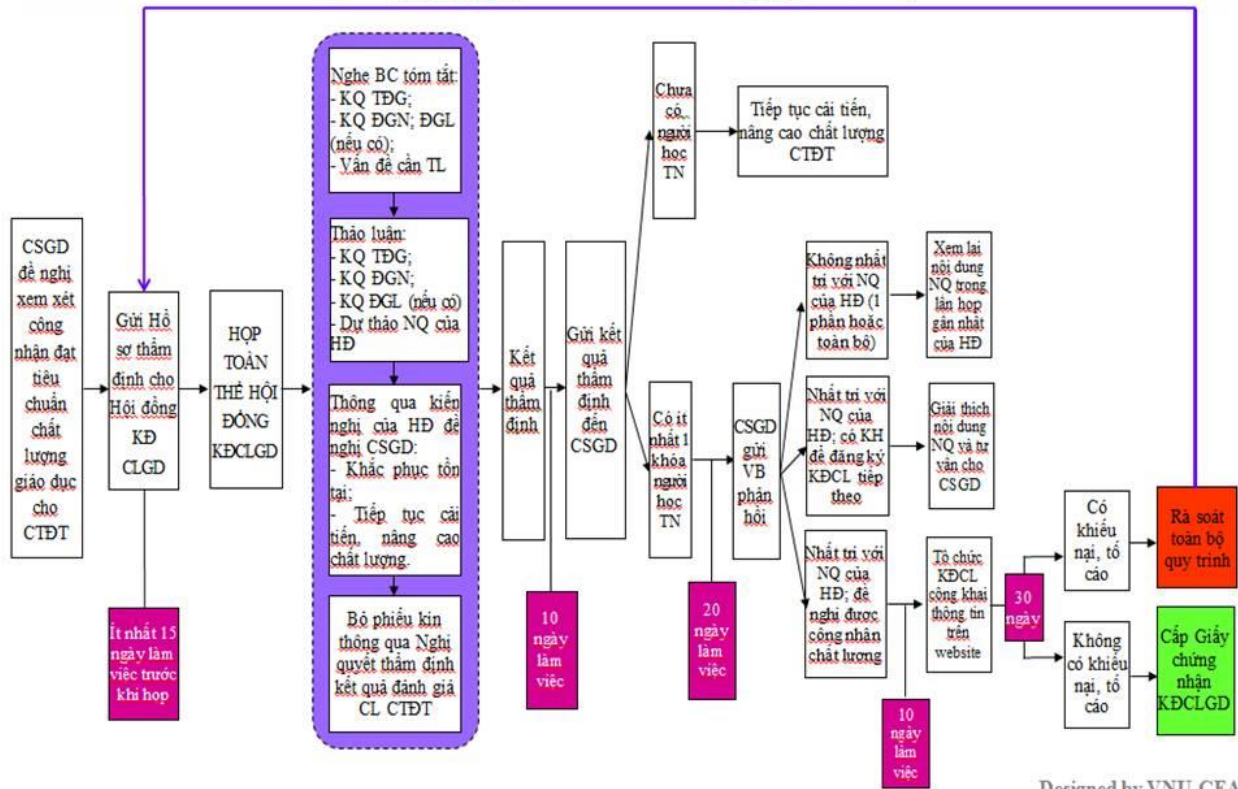
(Theo Công văn số 1076/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016)





# QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐGCL CTĐT

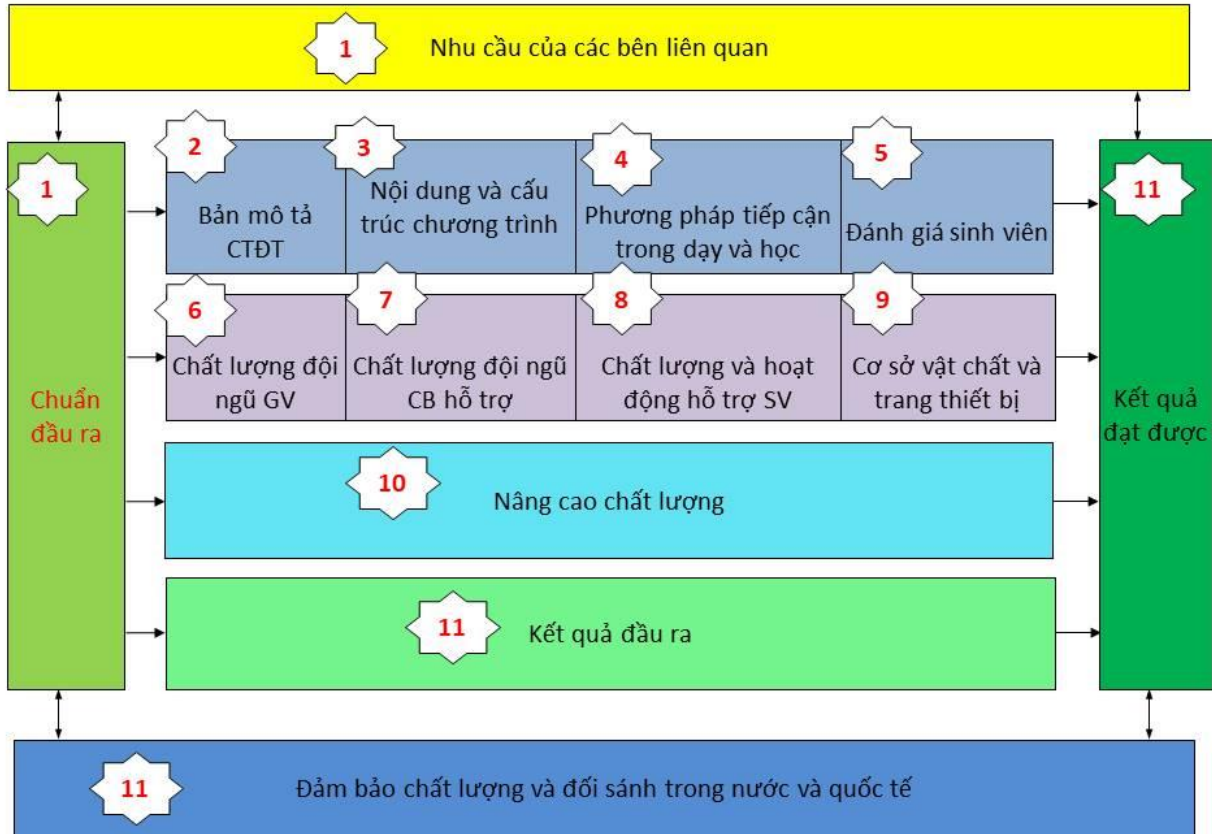
(Theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/12/2013)



Designed by VNU-CEA



# KHUNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



**TIÊU CHUẨN ĐGCL CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
CÁC TRÌNH ĐỘ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

*(Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)*

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiêu chí</b>
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT	3 tiêu chí
Tiêu chuẩn 2	Bản mô tả CTĐT	3 tiêu chí
Tiêu chuẩn 3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	3 tiêu chí
Tiêu chuẩn 4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	3 tiêu chí
Tiêu chuẩn 5	Đánh giá kết quả học tập của người học	5 tiêu chí
Tiêu chuẩn 6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	7 tiêu chí
Tiêu chuẩn 7	Đội ngũ nhân viên	5 tiêu chí
Tiêu chuẩn 8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học	5 tiêu chí
Tiêu chuẩn 9	Cơ sở vật chất và trang thiết bị	5 tiêu chí
Tiêu chuẩn 10	Nâng cao chất lượng	6 tiêu chí
Tiêu chuẩn 11	Kết quả đầu ra	5 tiêu chí

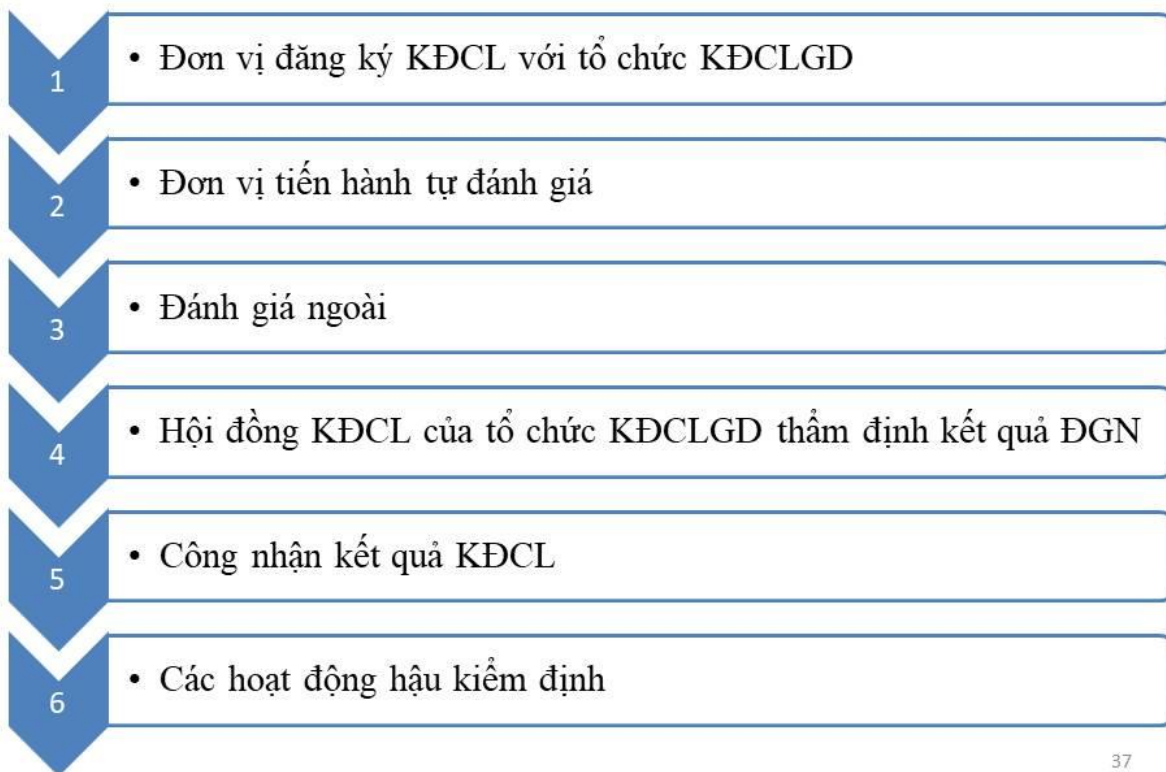
**MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC TIÊU CHÍ TRONG BỘ TIÊU CHUẨN  
THÔNG TƯ 04/2016/TT-BGDĐT (1/2)**

Tiêu chuẩn	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	1.1 1.2 1.3	2.1 2.2	3.1 3.2	4.2 4.3	5.1 5.3	6.4				10.1 10.3	11.5
2	1.1 1.2	2.1 2.2 2.3	3.1 3.2 3.3	4.2	5.1 5.2 5.3	6.4		8.4			11.5
3	1.1 1.2	2.1 2.2 2.3	3.1 3.2 3.3	4.2 4.3	5.1 5.2 5.3	6.4				10.2 10.3	11.5
4	1.1 1.2	2.1 2.2	3.1 3.2	4.1 4.2 4.3	5.1	6.4		8.5	9.1 9.2 9.3 9.4	10.3	11.5
5	1.1 1.2	2.1 2.2 2.3	3.1 3.2	4.1 4.2	5.1 5.2 5.3 5.4 5.5	6.4		8.3 8.4 8.5		10.3	11.5
6	1.1 1.2 1.3	2.3	3.1 3.2 3.3	4.1 4.2 4.3	5.1 5.2 5.3 5.4	6.1 6.2 6.3 6.4 6.5 6.6 6.7		8.3 8.4	9.1 9.2 9.3 9.4	10.1 10.3 10.4 10.6	11.4 11.5

**MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC TIÊU CHÍ TRONG BỘ TIÊU CHUẨN  
THÔNG TƯ 04/2016/TT-BGDĐT (2/2)**

Tiêu chuẩn	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7							7.1 7.2 7.3 7.4 7.5	8.5	9.1 9.2 9.3 9.4 9.5	10.1 10.5 10.6	11.5
8		2.3		4.1 4.2 4.3	5.2 5.3 5.4 5.5	6.4	7.3 7.5	8.1 8.2 8.3 8.4 8.5	9.1 9.2 9.3 9.4 9.5	10.1 10.3 10.4 10.5 10.6	11.4 11.6
9				4.2 4.3		6.7	7.1 7.2 7.3 7.4 7.5	8.5	9.1 9.2 9.3 9.4 9.5	10.5 10.6	11.4 11.5
10	1.3		3.1 3.2 3.3	4.1 4.2 4.3	5.1 5.2 5.3 5.4 5.5	6.7	7.3	8.3 8.4 8.5	9.1 9.2 9.3 9.4 9.5	10.1 10.2 10.3 10.4 10.5 10.6	11.5
11	1.3	2.3	3.3	4.2 4.3	5.2 5.4 5.5	6.1 6.2 6.3 6.4 6.5	7.2 7.3 7.4 7.5	8.3 8.4 8.5	9.1 9.2 9.3 9.4 9.5	10.5 10.6	11.1 11.2 11.3 11.4 11.5

## QUY TRÌNH KĐCL CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO





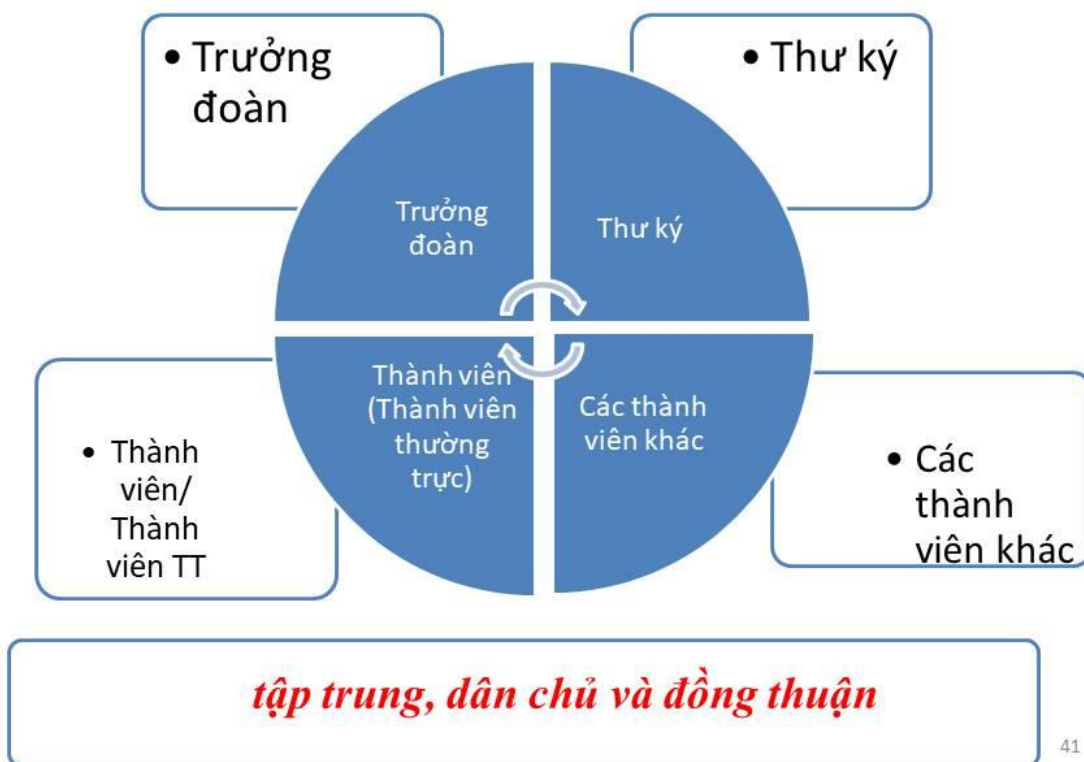
## **THÀNH LẬP ĐOÀN CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

## YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN

- Không chia sẻ lợi ích/xung đột lợi ích với CSGD
- Không làm việc/từng làm việc ở CSGD trước 10 năm
- 100% có thẻ KĐV (KĐCL CTĐT)/ 50% có thẻ KĐV (KĐCL CSGD)
- Am hiểu sâu sắc về quản trị đại học, về chuyên môn, có kỹ năng đánh giá, có kinh nghiệm quản lý,...
- Có tư cách đạo đức



## THÀNH PHẦN ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI



## **NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN ĐÁNH GIÁ**

- Chuẩn bị kế hoạch đánh giá
- Làm rõ những yêu cầu đánh giá
- Lập kế hoạch và thực hiện trách nhiệm đánh giá một cách nghiêm túc nhất suốt đợt đánh giá và phải có mặt ở phiên Khai mạc và Bế mạc
- Đưa ra những quan sát về chương trình, tiến trình và sự cải tiến chất lượng
- Báo cáo kết quả đánh giá
- Lưu trữ và bảo mật tư liệu đánh giá.

## NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN ĐOÀN

### *Trưởng đoàn:*

- Điều hành các hoạt động; lập kế hoạch; phân công nhiệm vụ
- Chủ trì họp về nghiên cứu hồ sơ TĐG
- Đảm bảo thực hiện KH khảo sát sơ bộ, khảo sát chính thức; thảo luận với trường về kết quả khảo sát
- Chịu trách nhiệm chính về nội dung BC KQ khảo sát, BC ĐGN
- Tập hợp hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của đoàn; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ việc giải trình các phản hồi
- Phụ trách nghiên cứu sâu & viết BC ĐGN cho 5-7 tiêu chí.

## **NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN ĐOÀN**

### ***Thư ký:***

- Giúp Trưởng đoàn triển khai các hoạt động, chuẩn bị BC
- Tập hợp các hồ sơ, tài liệu cho viết BC ĐGN, ghi chép nội dung các buổi thảo luận chung, tham gia viết các BC, hoàn thiện BC chính thức, chuẩn bị nội dung giải trình phản hồi của trường
- Nghiên cứu sâu, viết BC ĐGN cho 11-12 tiêu chí

### ***Các thành viên khác:***

- Nghiên cứu sâu, viết BC ĐGN cho 14-15 tiêu chí
- Thực hiện các nhiệm vụ khác

# CHUẨN BỊ

## CHUẨN BỊ

TTKĐCLGD

- Thành lập Đoàn ĐGN
- Gửi hồ sơ TĐG cho Đoàn

Đoàn ĐGN

- Làm việc với thường trực Đoàn về kế hoạch ĐGN và phân công nhiệm vụ cho các thành viên

Đoàn ĐGN

- Trưởng đoàn + Thư ký dự thảo kế hoạch & phân công
- Thảo luận với các thành viên

Đoàn ĐGN

- Thành viên nghiên cứu nội dung TC được phân công
- Viết nhận xét báo cáo TĐG gửi TĐ & TK \*

## BÁO CÁO

Kết quả nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá của thành viên đoàn đánh giá ngoài

Họ và tên người đánh giá: .....

CSGD được đánh giá: .....

Các tiêu chuẩn/tiêu chí được phân công: .....

### 1. Nhận xét chung

1.1. Nhận định về mức độ phù hợp giữa cấu trúc của báo cáo tự đánh giá với quy định trong văn bản *Hướng dẫn tự đánh giá chất lượng CSGD* của Cục QLCL – Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Hình thức, chính tả, logic trong báo cáo tự đánh giá.

2. Nhận xét về các tiêu chuẩn/tiêu chí được phân công

2.1. Việc mô tả các hoạt động của CSGD đối chiếu với yêu cầu của tiêu chí.

2.2. Việc phân tích các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân.

2.3. Việc xác định những vấn đề cần cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện của CSGD.

2.4. Việc sử dụng thông tin và minh chứng trong báo cáo tự đánh giá.

2.5. Những tiêu chí bị bỏ sót hoặc chưa được phân tích và đánh giá đầy đủ.

### 3. Các đề xuất

3.1. Những tài liệu, minh chứng cần được bổ sung.

3.2. Dự kiến số lượng và thành phần đối tượng đề nghị được phỏng vấn, thảo luận trong đợt khảo sát chính thức tại CSGD.

3.3. Dự kiến những cơ sở vật chất của CSGD cần được khảo sát, những hoạt động chính khoá và ngoại khoá cần quan sát.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**NGƯỜI ĐÁNH GIÁ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## NHẬN XÉT BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chuyên gia đánh giá: .....

CTĐT được đánh giá: .....

Tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công: .....

1. Nhận định về mức độ phù hợp giữa cấu trúc của báo cáo tự đánh giá với quy định trong văn bản *Hướng dẫn tự đánh giá CTĐT* của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Văn phong, chính tả, cách lập luận và lý giải trong báo cáo tự đánh giá.

3. Việc mô tả các hoạt động của CTĐT đối chiếu với yêu cầu của tiêu chí.

4. Việc phân tích các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân.

5. Việc xác định những vấn đề cần cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện của đơn vị.

6. Việc sử dụng thông tin và minh chứng trong báo cáo tự đánh giá.

7. Tính đầy đủ, thống nhất của các thông tin và minh chứng về mức độ đạt được của các tiêu chí.

8. Những tiêu chí bị bỏ sót hoặc chưa được phân tích và đánh giá đầy đủ.

9. Đánh giá chung về báo cáo tự đánh giá.

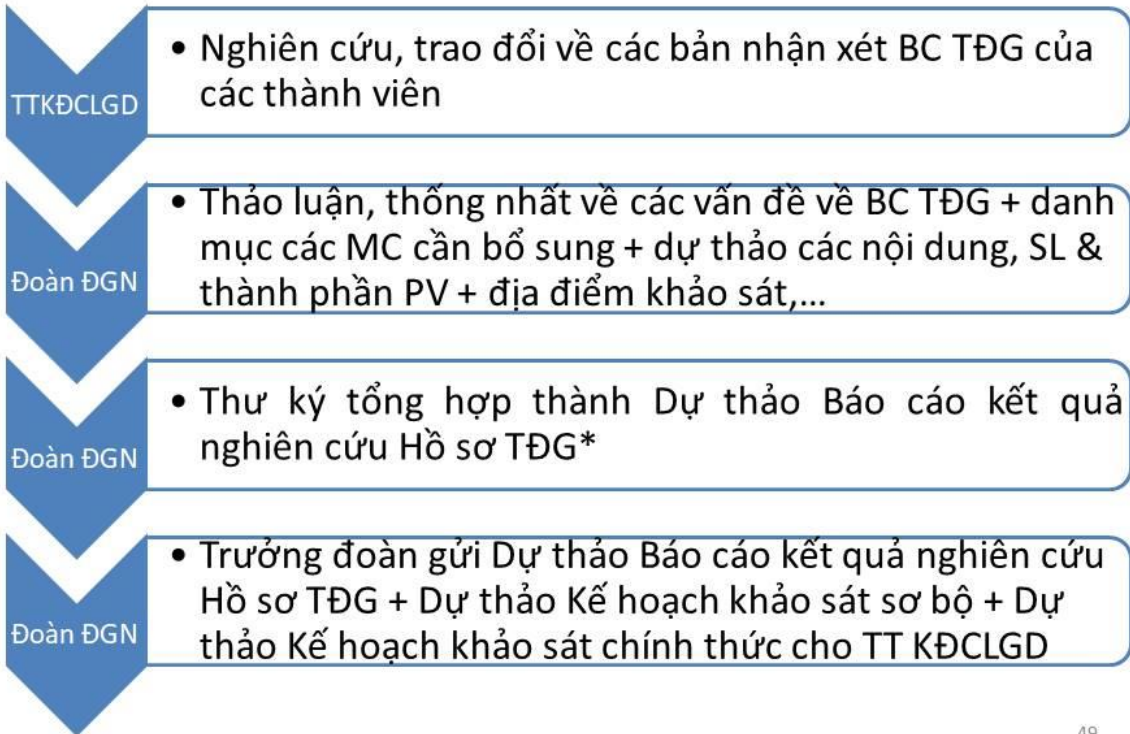
....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**NGƯỜI ĐÁNH GIÁ**

# NGHIÊN CỨU HỒ SƠ TỰ ĐÁNH GIÁ



## NGHIÊN CỨU HỒ SƠ TỰ ĐÁNH GIÁ



## NGHIÊN CỨU HỒ SƠ TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí	Những điểm đã rõ	Những điểm cần làm rõ	Phương pháp đánh giá để làm rõ các thông tin
<b>Tiêu chuẩn 1: Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐM (cần lập luận, phân tích kèm dẫn chứng tại sao lại cho đó là ĐM):</li> <li>- Điểm tồn tại (cần lập luận, phân tích kèm dẫn chứng tại sao lại cho đó là điểm tồn tại):</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vấn đề gì trong BC chưa rõ ràng? Cần làm rõ thông tin gì?</li> <li>- Điểm mạnh/điểm tồn tại nào chưa rõ ràng?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu/MC nào cần kiểm tra?</li> <li>- Phòng vấn ai? Nội dung/câu hỏi phỏng vấn</li> <li>- Quan sát gì? Để làm gì?</li> </ul>
TC1.1. Lãnh đạo CSGD đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của CSGD đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan			
TC1.2. Lãnh đạo CSGD thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của CSGD....			
<b>Tiêu chuẩn 2: Quản trị</b>			
			50

## BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU HỒ SƠ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Nhận xét về báo cáo tự đánh giá.
  - 1.1. Nhận định về mức độ phù hợp giữa cấu trúc của báo cáo tự đánh giá với quy định trong văn bản *Hướng dẫn tự đánh giá CSGD* của Cục QLCL – Bộ Giáo dục và Đào tạo;
  - 1.2. Hình thức, chính tả, logic trong báo cáo tự đánh giá;
  - 1.3. Việc mô tả các hoạt động của CSGD đối chiếu với yêu cầu/mức chuẩn của tiêu chí;
  - 1.4. Việc phân tích các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân;
  - 1.5. Việc xác định những vấn đề cần cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện của CSGD;
  - 1.6. Những tiêu chí bị bỏ sót hoặc chưa được phân tích và đánh giá đầy đủ;
  - 1.7. Tính đầy đủ, thống nhất của các thông tin, minh chứng và đánh giá chung về mức độ đạt được của từng tiêu chí;
  - 1.8. Đánh giá chung về báo cáo tự đánh giá.
2. Danh sách những tài liệu, minh chứng cần được bổ sung.
3. Dự kiến số lượng và thành phần đối tượng đề nghị được phỏng vấn, thảo luận trong đợt khảo sát chính thức tại CSGD.
4. Dự kiến những cơ sở vật chất của CSGD cần được khảo sát, những hoạt động chính khoa và ngoại khoa cần quan sát.
5. Kế hoạch khảo sát sơ bộ tại CSGD.
6. Kế hoạch khảo sát chính thức tại CSGD.

**THƯ KÝ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm.....  
**TRƯỞNG ĐOÀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

## NHẬN XÉT BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Nhóm: .....

CTĐT được đánh giá: .....

Tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công: .....

1. Nhận định về mức độ phù hợp giữa cấu trúc của báo cáo tự đánh giá với quy định trong văn bản *Hướng dẫn tự đánh giá CTĐT* của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Văn phong, chính tả, cách lập luận và lý giải trong báo cáo tự đánh giá.
3. Việc mô tả các hoạt động của CTĐT đối chiếu với yêu cầu của tiêu chí.
4. Việc phân tích các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân.
5. Việc xác định những vấn đề cần cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện của đơn vị.
6. Việc sử dụng thông tin và minh chứng trong báo cáo tự đánh giá.
7. Tính đầy đủ, thống nhất của các thông tin và minh chứng về mức độ đạt được của các tiêu chí.
8. Những tiêu chí bị bỏ sót hoặc chưa được phân tích và đánh giá đầy đủ.
9. Đánh giá chung về báo cáo tự đánh giá.

**THƯ KÝ**

....., ngày ..... tháng ..... năm.....  
**TRƯỞNG ĐOÀN**

## CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ CHO KHẢO SÁT SƠ BỘ (2 – 4 tuần)

CEA	Đoàn ĐGN	Cơ sở giáo dục
Cung cấp DS, thông tin liên lạc các đầu mối liên hệ, thống nhất CT khảo sát sơ bộ		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ đặt lịch với Đoàn ĐGN;</li> <li>- Gửi Hồ sơ TĐG và các tài liệu liên quan cho Đoàn ĐGN;</li> <li>- Tổ chức họp Đoàn và TT;</li> <li>- Cử cán bộ giám sát các hoạt động của Đoàn;</li> <li>- Phối hợp với CSGD chuẩn bị hậu cần cho Đoàn ĐGN.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Họp Đoàn phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đoàn;</li> <li>- Nghiên cứu Hồ sơ TĐG;</li> <li>- Viết BC kết quả NC Hồ sơ;</li> <li>- Dự thảo CT KSSB, Lịch trình ĐGN;</li> <li>- Chuẩn bị các yêu cầu đối với Trường (MC cần bổ sung, địa điểm cần thăm quan khảo sát, đối tượng cần PV).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố trí người đưa, đón Đoàn tại địa điểm khảo sát;</li> <li>- Bố trí địa điểm nghỉ ngơi, ăn uống cho Đoàn ĐGN tại địa điểm khảo sát (nếu có);</li> <li>- Chuẩn bị các hồ sơ, minh chứng và các địa điểm Đoàn ĐGN đến khảo sát;</li> <li>- Triệu tập CB tham gia phiên KSSB.</li> </ul>

# **KHẢO SÁT SƠ BỘ**

## CÁC HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ CHO KHẢO SÁT CHÍNH THỨC (khoảng 4 tuần)

Tổ chức KĐCLGD	Đoàn ĐGN	Cơ sở giáo dục
<i>Thông nhất Lịch trình khảo sát chính thức</i>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu nhận DS đối tượng PV và BC bổ sung thông tin của CSGD; Thống nhất DS QSV với CSGD;</li> <li>- Họp với Đoàn ĐGN để thống nhất lại nội dung, phương pháp ĐG, các hoạt động cần triển khai tại thực địa;</li> <li>- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu cho Đoàn;</li> <li>- Phối hợp với CSG chuẩn bị hậu cần cho Đoàn ĐGN;</li> <li>- Phối hợp với CSGD chuẩn bị Lễ Khai mạc, Bế mạc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục nghiên cứu Hồ sơ TĐG;</li> <li>- Thống nhất chương trình, lịch trình khảo sát, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tại thực địa;</li> <li>- Kiểm tra lại các thông tin trong BC bổ sung của CSGD;</li> <li>- Kiểm tra DS các đối tượng PV</li> <li>- v.v.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, minh chứng, báo cáo cập nhật thông tin, số liệu, đối tượng phỏng vấn, phòng làm việc và các địa điểm Đoàn ĐGN đến khảo sát;</li> <li>- Chuẩn bị hậu cần cho Đoàn ĐGN;</li> <li>- Chuẩn bị Lễ Khai mạc, Bế mạc</li> <li>- Phân công, bố trí cán bộ đầu mối theo các mảng công việc (HC, ĐT, TCCB, NCKH, TC, HTPT, v.v.)</li> </ul>



# **KHẢO SÁT CHÍNH THỨC**

## KHẢO SÁT CHÍNH THỨC

- Không quá 30 ngày sau khảo sát sơ bộ
- Thời gian làm việc: 5-7 ngày
- Địa điểm: Tại trường được đánh giá
- Nội dung: Gặp gỡ, làm việc với lãnh đạo nhà trường và Hội đồng TĐG + Nghiên cứu các hồ sơ, MC tài liệu + Thăm và thảo luận tại các khoa, phòng, ban + Thăm thư viện, phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, KTX, CLB SV + Quan sát các hoạt động chính khoá, ngoại khoá + Thảo luận với các GV, CBQL, nhân viên và người học + Viết BC KQ khảo sát
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả khảo sát
- Ký biên bản hoàn thành đợt khảo sát
- Gửi BC kết quả khảo sát và Biên bản cho TT KĐCLGD



## HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI TẠI THỰC ĐỊA

- √ Khai mạc đợt khảo sát chính thức
- √ Nghiên cứu hồ sơ minh chứng
- √ Thảo luận, phỏng vấn các đối tượng (lãnh đạo quản lý, GV, nhà sử dụng lao động, người học, cựu người học, nhân viên hỗ trợ)
- √ Thăm quan, kiểm tra CSVC, trang thiết bị
- √ Quan sát các hoạt động ngoại khóa và quan sát một số giờ học
- √ Họp Đoàn, thảo luận, thống nhất các vấn đề
- √ Báo cáo sơ bộ kết quả khảo sát chính thức
- √ Bế mạc đợt khảo sát chính thức
- √ Ký Biên bản hoàn thành đợt khảo sát chính thức





**Phụ lục 6: Mẫu Báo cáo kết quả khảo sát chính thức**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHÍNH THỨC**  
**CỦA ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

Báo cáo gồm các nội dung chính sau:

1. Tóm tắt nội dung thảo luận với lãnh đạo CSGD và Hội đồng tự đánh giá CSGD.
2. Các phát hiện khi nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu do CSGD cung cấp.
3. Các phát hiện khi khảo sát tại các phòng, ban; thư viện, phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, ký túc xá, câu lạc bộ sinh viên,...
4. Các phát hiện khi quan sát các hoạt động chính khoá và ngoại khoá.
5. Các phát hiện khi thảo luận với cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên, người sử dụng lao động, người học và các đối tượng khác.
6. Tổng quát về những điểm mạnh và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng đối với CSGD trên cơ sở các phát hiện trong chuyến khảo sát tại CSGD.
7. Thống kê sơ bộ kết quả đánh giá các tiêu chí (nếu đã hoàn thành).

**THỦ KÝ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm.....  
**TRƯỞNG ĐOÀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**HOÀN THÀNH ĐỢT KHẢO SÁT CHÍNH THỨC CSGD**

Căn cứ Quyết định số .../QĐ- ngày ...tháng...năm..... của Giám đốc Trung tâm KẾCLGD..... về việc thành lập đoàn đánh giá ngoài CSGD....., đoàn đánh giá ngoài đã tiến hành khảo sát chính thức tại ...(tên CSGD)... ngày ... tháng ... năm.....

**Thời gian:** Từ..... đến.....

**Thành phần:**

1. Tổ chức KẾCLGD (nếu có) gồm:.....
2. Đoàn đánh giá ngoài gồm:.....
3. CSGD.....gồm:.....

**Nội tóm tắt các công việc đoàn đã thực hiện trong các ngày làm việc tại CSGD:**

1. Tóm tắt nội dung thảo luận với lãnh đạo CSGD và Hội đồng tự đánh giá.
2. Các phát hiện khi nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu do CSGD cung cấp.
3. Các phát hiện khi khảo sát tại các phòng, ban; thư viện, phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, ký túc xá, câu lạc bộ sinh viên,...
4. Các phát hiện khi quan sát các hoạt động chính khoá và ngoại khoá.
5. Các phát hiện khi thảo luận với cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên, người sử dụng lao động, người học và các đối tượng khác.
6. Các phát hiện đối với những điểm mạnh và tồn tại của CSGD theo bộ tiêu chuẩn đánh giá.
7. Các phát hiện khác trong quá trình khảo sát.
8. Khuyến nghị của đoàn đối với CSGD trên cơ sở các phát hiện trong chuyến khảo sát.

Hai bên cùng ký biên bản hoàn thành đợt khảo sát chính thức vào lúc .... giờ.... ngày .... tháng .... năm 20....

**TM. ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  
**TRƯỞNG ĐOÀN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**THỦ TRƯỞNG CSGD**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

# **VIẾT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

## **VIẾT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI (1/2)**

1) Tư liệu để viết BC ĐGN:

- Báo cáo về kết quả khảo sát tại CSGD;
- Phiếu đánh giá tiêu chí;
- Báo cáo về kết quả nghiên cứu hồ sơ TĐG;
- Biên bản ghi nhớ nội dung làm việc của đợt khảo sát sơ bộ;
- Bản báo cáo sơ bộ và bản nhận xét của từng thành viên về BC TĐG;
- Báo cáo TĐG của CSGD.

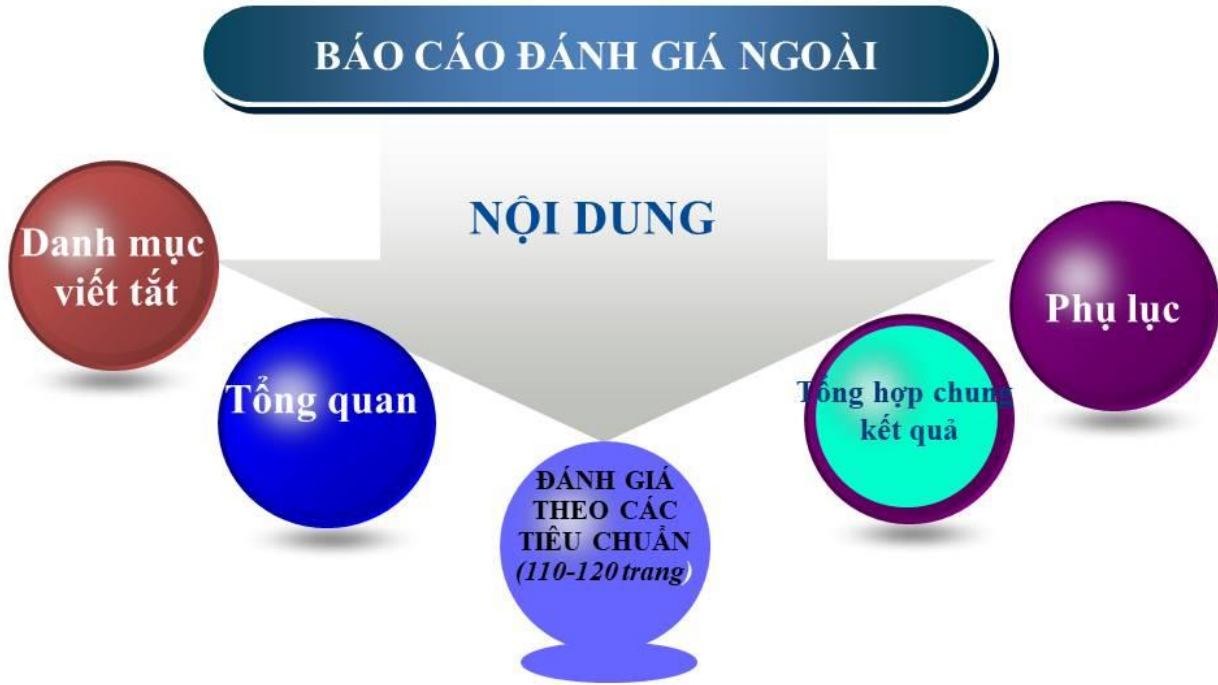
2) Dự thảo BC ĐGN, thông qua TT KĐCLGD được gửi cho CSGD để tham khảo ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc.

## **VIẾT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI (2/2)**

### **3) Hoàn thiện BC ĐGN:**

- Sau khi nhận được ý kiến phản hồi của CSGD hoặc kể từ ngày hết thời hạn CSGD trả lời ý kiến, Đoàn ĐGN thông qua TT KĐCLGD gửi văn bản thông báo cho CSGD biết những ý kiến đã được tiếp thu hoặc bảo lưu. Trường hợp bảo lưu ý kiến phải nêu rõ lý do;
- Đoàn ĐGN hoàn thiện BC ĐGN và nộp BC ĐGN cùng các hồ sơ liên quan (nếu có) cho TT KĐCLGD để chính thức gửi BC ĐGN cho CSGD.

# CẤU TRÚC BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI





**HỢP HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

STT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Tự đánh giá	Đánh giá ngoài	Ghi chú
I	Lĩnh vực 1. ĐBCL về chiến lược			
I.1	Tiêu chuẩn 1. Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa			
1	1.1			
2	1.2			
3	1.3			
4	1.4			
5	1.5			
I.2	Tiêu chuẩn 2. Quản trị			
6	2.1			
7	2.2			
8	2.3			
9	2.4			
I.3	Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý			
10	3.1			
11	3.2			
12	3.3			
13	3.4			
I.4	Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược			
14	4.1			
15	4.2			
16	4.3			
17	4.4			
I.5	Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng			
18	5.1			
19	5.2			

IV	Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động			
IV.22	Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo			
96	22.1			
97	22.2			
98	22.3			
99	22.4			
IV.23	Tiêu chuẩn 23. Kết quả NCKH			
100	23.1			
101	23.2			
102	23.3			
103	23.4			
104	23.5			
105	23.6			
IV.24	Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng			
106	24.1			
107	24.2			
108	24.3			
109	24.4			
IV.25	Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường			
110	25.1			
111	25.2			

**Ghi chú:**

	Tự đánh giá		Đánh giá ngoài	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên				
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên				
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm				

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**TM. ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  
**TRƯỞNG ĐOÀN**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

## TỔNG HỢP CHUNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Tiêu chuẩn	Số tiêu chí trong từng tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá			
		Đạt		Chưa đạt	
		Số tiêu chí	Tỉ lệ	Số tiêu chí	Tỉ lệ
Tiêu chuẩn 1	2	2	100%	0	0%
Tiêu chuẩn 2	9	7	77,8%	2	22,2%
Tiêu chuẩn 3	6	5	83,3%	1	16,7%
Tiêu chuẩn 4	9	7	77,8%	2	22,2%
Tiêu chuẩn 5	7	5	71,4%	2	28,6%
Tiêu chuẩn 6	4	4	100%	0	0%
Tiêu chuẩn 7	5	3	60%	2	40%
Tiêu chuẩn 8	8	6	75%	2	25%
Tiêu chuẩn 9	3	3	100%	0	0%
Tiêu chuẩn 10	2	2	100%	0	0%
<b>Tổng</b>	<b>55</b>	<b>44</b>	<b>80%</b>	<b>11</b>	<b>20%</b>

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí		Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
	TĐG	ĐGN	TĐG			ĐGN		
			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>								
Tiêu chí 1.1	5	5	4.33	3	100	4	2	66.67
Tiêu chí 1.2	4	3						
Tiêu chí 1.3	4	4						
<b>Tiêu chuẩn 2</b>								
Tiêu chí 2.1	4	5	4.33	3	100	4.33	2	66.67
Tiêu chí 2.2	5	3						
Tiêu chí 2.3	4	5						
<b>Tiêu chuẩn 3</b>								
Tiêu chí 3.1	4	4	4	3	100	3.67	2	66.67
Tiêu chí 3.2	4	3						
Tiêu chí 3.3	4	4						
<b>Tiêu chuẩn 4</b>								
Tiêu chí 4.1	5	5	5	3	100	4.67	3	100
Tiêu chí 4.2	5	4						
Tiêu chí 4.3	5	5						
<b>Tiêu chuẩn 5</b>								
Tiêu chí 5.1	5	5	4.60	5	100	4.20	4	80
Tiêu chí 5.2	5	5						
Tiêu chí 5.3	4	3						
Tiêu chí 5.4	5	4						
Tiêu chí 5.5	4	4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>								
Tiêu chí 6.1	6	3	5.57	7	100	4.29	6	85.71
Tiêu chí 6.2	6	5						
Tiêu chí 6.3	5	5						
Tiêu chí 6.4	5	4						
Tiêu chí 6.5	6	4						
Tiêu chí 6.6	5	5						
Tiêu chí 6.7	6	4						

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí		Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
	TĐG	ĐGN	TĐG			ĐGN		
			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 7</b>								
Tiêu chí 7.1	5	4	5	5	100	4	5	100
Tiêu chí 7.2	5	4						
Tiêu chí 7.3	5	4						
Tiêu chí 7.4	5	4						
Tiêu chí 7.5	5	4						
<b>Tiêu chuẩn 8</b>								
Tiêu chí 8.1	5	5	5.40	5	100	4.20	5	100
Tiêu chí 8.2	5	4						
Tiêu chí 8.3	6	4						
Tiêu chí 8.4	6	4						
Tiêu chí 8.5	5	4						
<b>Tiêu chuẩn 9</b>								
Tiêu chí 9.1	6	4	4.80	4	80	3.80	4	80
Tiêu chí 9.2	5	3						
Tiêu chí 9.3	5	4						
Tiêu chí 9.4	5	4						
Tiêu chí 9.5	3	4						
<b>Tiêu chuẩn 10</b>								
Tiêu chí 10.1	5	5	4.50	6	100	4.50	6	100
Tiêu chí 10.2	5	4						
Tiêu chí 10.3	5	4						
Tiêu chí 10.4	4	5						
Tiêu chí 10.5	4	4						
Tiêu chí 10.6	4	5						
<b>Tiêu chuẩn 11</b>								
Tiêu chí 11.1	5	4	5.40	5	100	4.60	5	100
Tiêu chí 11.2	6	5						
Tiêu chí 11.3	5	5						
Tiêu chí 11.4	6	4						
Tiêu chí 11.5	5	5						
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>	<b>4.81</b>	<b>49</b>						

## MỘT SỐ QUAN ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

**KIỂM ĐỊNH = SỰ MẠNG + TIÊU CHUẨN**

**XÁC THỰC THÔNG TIN**

**ĐÁNH GIÁ DỰA VÀO MINH CHỨNG**

**QUAN ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**



## KĐCL DỰA TRÊN NGUYÊN TẮC VÀ KĐCL DỰA TRÊN QUY ĐỊNH

Mức độ cải tiến chất lượng với tiếp cận đánh giá theo nguyên tắc so với tiếp cận đánh giá theo quy định



# PDCA Principle



## NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ (1/2)

- Kiểm định chất lượng = tiêu chuẩn + sự mạng
- To validate, NOT to prove!
- Triangulation & cross-checking: Minh chứng – minh chứng và minh chứng!
- Xác minh độc lập (việc làm, thư viện, số bài Scopus, ISI ...)
- Tổng thể (holistic) và hệ thống (systematic)

***“Làm đúng trước khi làm tốt”***



## NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ (2/2)

- Principle-based assessment (luật, quy chế, quy định, điều lệ,...)
- Nghiên cứu trường hợp phủ định (phát hiện vấn đề – hỏi xoáy các đối tượng khác)
- Tập trung vào những câu hỏi sự kiện/mô tả, ít câu hỏi đánh giá
- Lấy kiến nghị (phiếu góp ý)
- Đánh giá theo xu hướng đi lên

***“Đánh giá theo xu hướng tích cực”***



## **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

- 1. Nghiên cứu hồ sơ**
- 2. Thảo luận, phỏng vấn nhóm**
- 3. Quan sát, trải nghiệm trực tiếp**
- 4. Kiểm tra ngẫu nhiên (spot check) các hồ sơ, số liệu, máy móc, trang thiết bị**

1. Nghiên cứu hồ sơ, minh chứng
2. Thảo luận, phỏng vấn nhóm
3. Quan sát, trải nghiệm trực tiếp
4. Kiểm tra ngẫu nhiên các số liệu, tài liệu, máy móc, trang thiết bị, v.v
5. Khảo sát độc lập, ngẫu nhiên (việc làm của SV, số bài ISI/Scopus, v.v
6. Các nguồn khác (báo, đơn từ phản ánh...)

**Sử dụng negative case study**

**CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  
*(Bộ tiêu chuẩn ban hành theo Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BGDĐT ngày 04/3/2014)*

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiêu chí</b>
Tiêu chuẩn 1	Sứ mạng và mục tiêu của trường cao đẳng	2 tiêu chí
Tiêu chuẩn 2	Tổ chức và quản lý	9 tiêu chí
Tiêu chuẩn 3	Chương trình đào tạo	6 tiêu chí
Tiêu chuẩn 4	Hoạt động đào tạo	9 tiêu chí
Tiêu chuẩn 5	Đội ngũ CB quản lý, giảng viên và nhân viên	7 tiêu chí
Tiêu chuẩn 6	Người học	4 tiêu chí
Tiêu chuẩn 7	NCKH, ứng dụng, phát triển và chuyển giao CN	5 tiêu chí
Tiêu chuẩn 8	Thư viện, trang thiết bị học tập và CSVC	8 tiêu chí
Tiêu chuẩn 9	Tài chính và quản lý tài chính	3 tiêu chí
Tiêu chuẩn 10	Quan hệ giữa nhà trường và xã hội	2 tiêu chí

## THANG ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI TRƯỜNG CAO ĐẲNG

- “**Đạt**” - Đáp ứng **TẤT CẢ** yêu cầu của TC
- “**Chưa đạt**” - Không đáp ứng ít nhất một yêu cầu của TC.
- **Điểm mạnh** - Thực trạng đáp ứng y/c của TC có xu hướng định tính; hoặc đáp ứng yêu cầu của TC định lượng có mức trần (Vd: “tất cả”, “mọi”, “các” ...; hoặc, đáp ứng cao hơn với các TC ĐL thuần chỉ quy định mức sàn; hoặc, đáp ứng thấp hơn với các TC có mức trần, nhưng là dạng thang nghịch đảo (inverse scale – càng giảm càng tốt).
- **Điểm tồn tại** - Thực trạng chưa đáp ứng một phần hoặc toàn bộ y/c của TC; hoặc đáp ứng, nhưng Trường muốn đạt mức phần đầu cao/phong phú/đa dạng hơn, v.v.
- **Khi xác định “điểm mạnh”, “điểm tồn tại” phải dựa trên các lập luận với các căn cứ là MC (tài liệu, phỏng vấn, quan sát), tránh NHẬN ĐỊNH CHỦ QUAN. Một TC có thể “Chưa đạt”, nhưng vẫn có khía cạnh là “điểm mạnh”.**

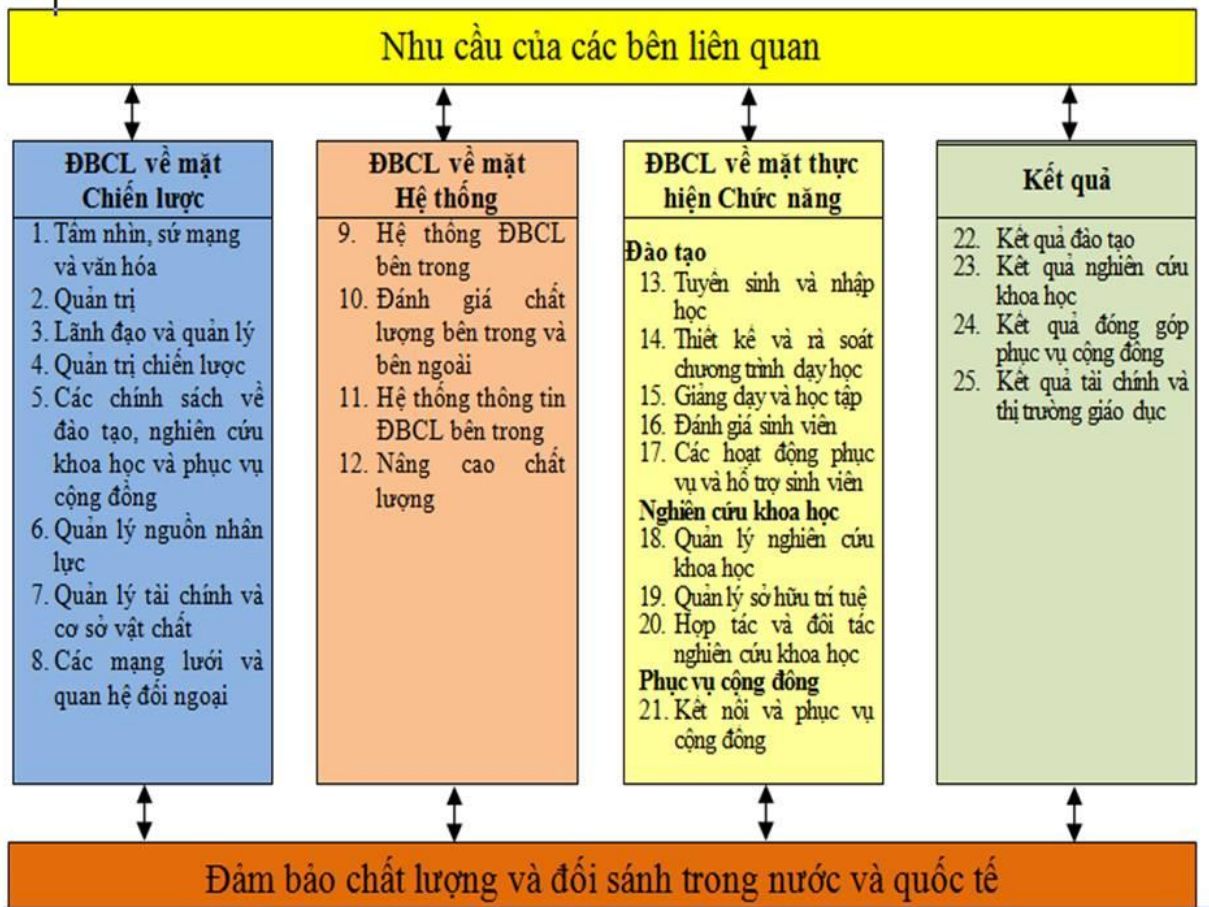
**ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP  
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN CHẤT LƯỢNG**

*(Thông tư 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012)*

- Có ít nhất 80% số tiêu chí Đạt yêu cầu, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 01 tiêu chí Đạt
- Có CV đề nghị xét công nhận đạt chuẩn chất lượng
- Kết quả ĐGN + kiến nghị của Hội đồng KĐCLGD công khai trên website 30 ngày.

**BỘ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC  
CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**  
*(Ban hành theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT, 19/5/2017)*





**BỘ TIÊU CHUẨN ĐGCLGD CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**  
*(Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 9/5/2017)*

**ĐBCL VỀ CHIẾN LƯỢC**  
*(8 tiêu chuẩn, 37 tiêu chí)*

**ĐBCL VỀ HỆ THỐNG**  
*(4 tiêu chuẩn, 19 tiêu chí)*

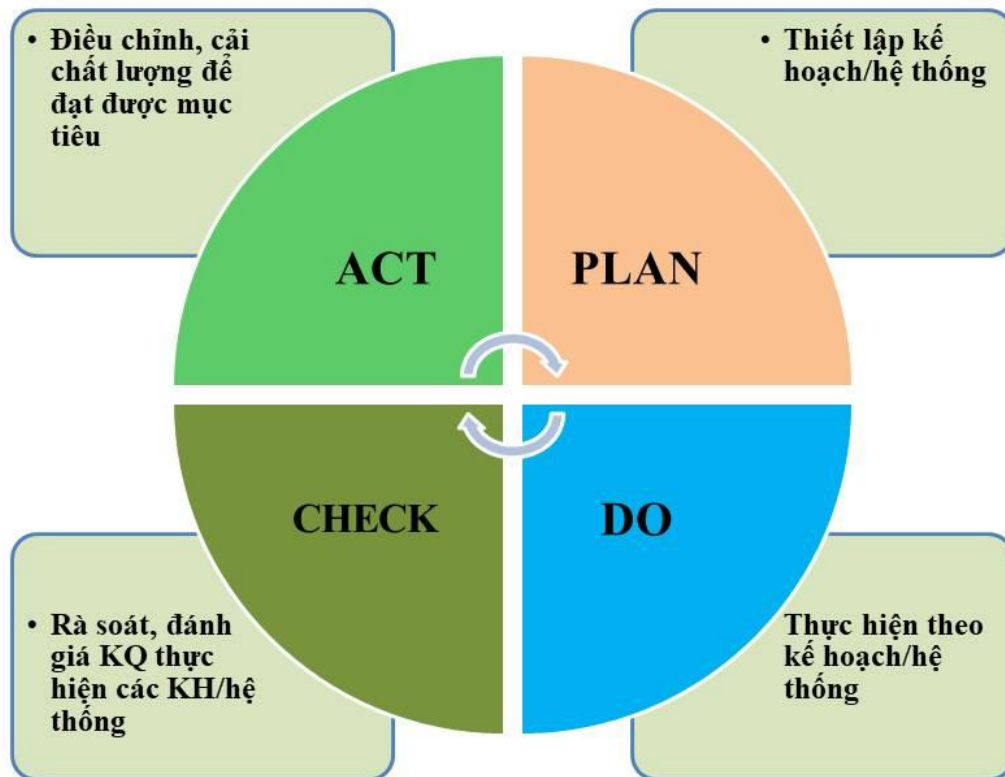
**BỘ TIÊU CHUẨN**  
*(25 tiêu chuẩn, 111 tiêu chí)*

**ĐBCL VỀ THỰC HIỆN  
CHỨC NĂNG**  
*(9 tiêu chuẩn, 39 tiêu chí)*

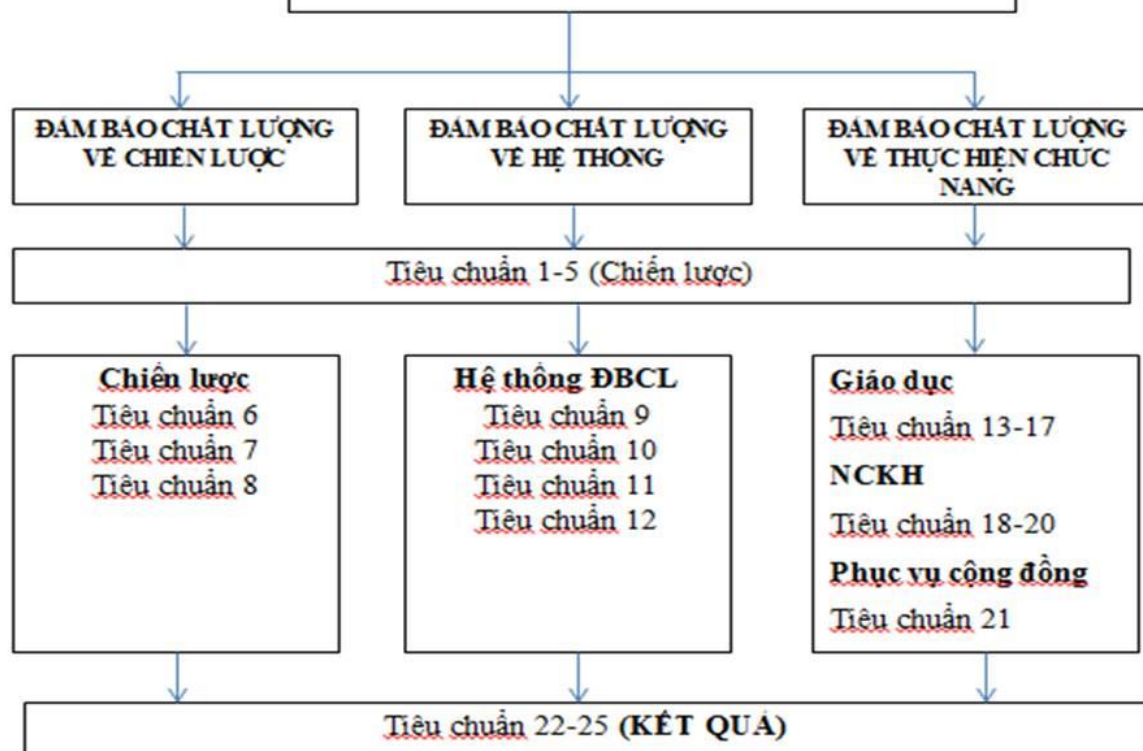
**KẾT QUẢ**  
*(4 tiêu chuẩn, 16 tiêu chí)*



## QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN



**CẤU TRÚC HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN  
ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CSGD ĐẠI HỌC**



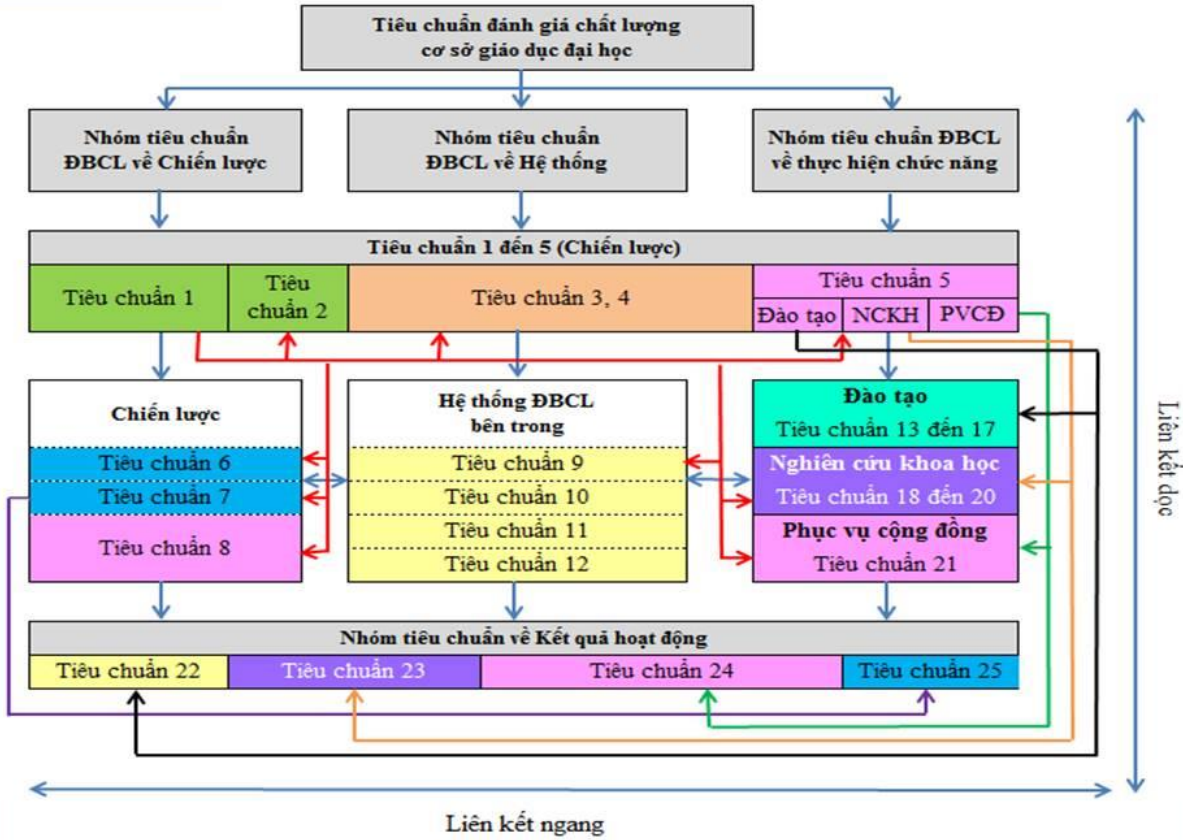
Loại tiêu chí		Chiến lược đảm bảo chất lượng	
Số tiêu chí	Tiêu chí	Số tiêu chí	
1	Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	5	
2	Quản trị	4	
3	Lãnh đạo và quản lý	4	
4	Quản lý chiến lược	4	
5	Chính sách đối với đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ	4	
6	Quản lý nguồn nhân lực	7	
7	Quản lý nguồn tài chính và vật chất	5	
8	Quan hệ và mạng lưới bên ngoài	4	
<b>Tổng</b>		<b>37</b>	

Loại tiêu chí		Hệ thống đảm bảo chất lượng	
Số tiêu chí	Tiêu chí	Số tiêu chí phụ	
9	Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong/ bộ	6	
10	Đánh giá chất lượng bên trong và bên ngoài	4	
11	Quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong/nội bộ	4	
12	Nâng cao chất lượng	5	
<b>Tổng</b>		<b>19</b>	

Loại tiêu chí		Chức năng đảm bảo chất lượng	
Số tiêu chí	Tiêu chí	Số tiêu chí phụ	
<b>Giáo dục</b>			
13	Tuyển sinh và nhập học	5	
14	Việc thiết kế và rà soát chương trình giảng dạy	5	
15	Giảng dạy và học tập	5	
16	Đánh giá sinh viên	4	
17	Dịch vụ và hỗ trợ sinh viên	4	
<b>Nghiên cứu</b>			
18	Quản lý nghiên cứu	4	
19	Quản lý sở hữu trí tuệ	4	
20	Hợp tác nghiên cứu và quan hệ đối tác	4	
<b>Dịch vụ</b>			
21	Sự kết nối với cộng đồng và dịch vụ	4	
<b>Tổng</b>		<b>39</b>	

Loại tiêu chí		Kết quả	
Số tiêu chí	Tiêu chí	Số tiêu chí phụ	
22	Kết quả giáo dục	4	
23	Kết quả nghiên cứu	6	
24	Kết quả dịch vụ	4	
25	Kết quả tài chính và thị trường	2	
<b>Tổng</b>		<b>16</b>	

## MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC TIÊU CHUẨN THEO BỘ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THEO THÔNG TƯ 12







## THANG ĐÁNH GIÁ

Thang ĐG	<u>Mức độ đáp ứng yêu cầu tiêu chí</u>	
<u>Mức 1</u>	<u>Không đáp ứng yêu cầu TC</u>	<p><i>Không thực hiện c/tác ĐBCL để đáp ứng y/c TC</i></p> <p><i>Không có các KH, TL, MC hoặc KQ có sẵn</i></p> <p><i>Cần thực hiện cải tiến chất lượng ngay</i></p>
<u>Mức 2</u>	<u>Chưa đáp ứng yêu cầu TC, cần có thêm nhiều cải tiến chất lượng</u>	<p><i>Các ĐBCL đang ở giai đoạn lập KH/ hoặc ko đáp ứng y/c</i></p> <p><i>Có ít TL, MC</i></p> <p><i>Hoạt động ĐBCL ít được thực hiện hoặc kém hiệu quả</i></p>
<u>Mức 3</u>	<u>Chưa đáp ứng yêu cầu TC, nhưng chỉ cần 1 vài cải tiến nhỏ sẽ đáp ứng</u>	<p><i>Đã xác định và thực hiện hoạt động ĐBCL đáp ứng y/c TC, nhưng cần có thêm cải tiến nhỏ mới đáp ứng</i></p> <p><i>Có TL nhưng không có các MC rõ ràng là được sử dụng, triển khai đầy đủ</i></p> <p><i>Việc thực hiện không nhất quán hoặc có KQ hạn chế</i></p>
<u>Mức 4</u>	<u>Đáp ứng đầy đủ yêu cầu TC</u>	<p><i>Thực hiện đầy đủ để đáp ứng y/c TC</i></p> <p><i>Có MC chứng tỏ việc thực hiện đầy đủ</i></p> <p><i>Hoạt động đem lại KQ đúng như mong đợi</i></p>
<u>Mức 5</u>	<u>Đáp ứng cao hơn yêu cầu TC</u>	<p><i>Công tác đáp ứng tốt hơn y/c TC</i></p> <p><i>Có các MC chứng tỏ việc thực hiện hiệu quả</i></p> <p><i>Hoạt động có KQ tốt, xu hướng cải tiến tích cực</i></p>
<u>Mức 6</u>	<u>Thực hiện tốt như hình mẫu của quốc gia</u>	<p><i>Điển hình tốt của quốc gia</i></p> <p><i>Có các MC chứng tỏ việc thực hiện hiệu quả</i></p> <p><i>Hoạt động có KQ rất tốt, xu hướng cải tiến rất tích cực</i></p>
<u>Mức 7</u>	<u>Thực hiện xuất sắc, đạt mức của các CSGD hàng đầu thế giới</u>	<p><i>Xuất sắc, đạt trình độ của các CSGD hàng đầu TG hoặc để các CSGD khác trên TG noi theo</i></p> <p><i>Có các MC chứng tỏ việc thực hiện 1 cách sáng tạo</i></p> <p><i>Hoạt động có KQ xuất sắc, xu hướng cải tiến xuất sắc</i></p>

## CÁCH TÍNH ĐIỂM TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN, MỤC

- Điểm của mỗi Tiêu chí – Điểm nguyên (từ 1-7)
- Điểm của mỗi Tiêu chuẩn – Điểm TB cộng điểm các Tiêu chí (làm tròn đến 2 chữ số thập phân)
- Điểm TB của các Tiêu chuẩn trong mỗi mục – Điểm TB cộng của các Tiêu chuẩn trong mục (làm tròn đến 2 chữ số thập phân)



**ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN CHẤT LƯỢNG**

*(Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2017)*

- Đã có ít nhất một khóa SV tốt nghiệp
- Đã được ĐGN, có đề nghị Tổ chức KĐCLGD xem xét công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục
- Có điểm TB của các tiêu chuẩn trong từng mục từ 3,5 trở lên, không có tiêu chuẩn nào dưới 2.

**CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
*(Ban hành theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016)*

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiêu chí</b>
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT	3 tiêu chí
Tiêu chuẩn 2	Bản mô tả CTĐT	3 tiêu chí
Tiêu chuẩn 3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	3 tiêu chí
Tiêu chuẩn 4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	4 tiêu chí
Tiêu chuẩn 5	Đánh giá KQHT của người học	5 tiêu chí
Tiêu chuẩn 6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu v	7 tiêu chí
Tiêu chuẩn 7	Đội ngũ nhân viên	5 tiêu chí
Tiêu chuẩn 8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học	5 tiêu chí
Tiêu chuẩn 9	CSVC và trang thiết bị	5 tiêu chí
Tiêu chuẩn 10	Nâng cao chất lượng	6 tiêu chí
Tiêu chuẩn 11	Kết quả đầu ra	5 tiêu chí <sup>90</sup>

## THANG ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

	<b>Mức đánh giá</b>	<b>Cách hiểu theo mức độ đáp ứng minh chứng</b>
<b>Mức 1</b>	Hoàn toàn không đáp ứng yêu cầu của tiêu chí; phải có giải pháp khắc phục ngay	Không có gì chứng minh (không có tài liệu, kế hoạch, minh chứng)
<b>Mức 2</b>	Không đáp ứng yêu cầu của tiêu chí; cần có những giải pháp khắc phục	Những vấn đề/chủ đề/yêu cầu liên quan đến tiêu chí đang ở giai đoạn lên kế hoạch
<b>Mức 3</b>	Chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của tiêu chí nhưng chỉ cần có một số cải tiến nhỏ sẽ đáp ứng được yêu cầu	Có một số tài liệu, nhưng không có minh chứng cho thấy các tài liệu này được triển khai thực hiện
<b>Mức 4</b>	Đáp ứng yêu cầu của tiêu chí	Có tài liệu và có minh chứng cho thấy các tài liệu này được sử dụng
<b>Mức 5</b>	Đáp ứng tốt hơn yêu cầu của tiêu chí	Có minh chứng rõ ràng về tính hiệu quả
<b>Mức 6</b>	Đáp ứng rất tốt yêu cầu của tiêu chí	Có minh chứng khẳng định đây là một ví dụ về các thực hành tốt nhất
<b>Mức 7</b>	Đáp ứng xuất sắc yêu cầu của tiêu chí	Có đầy đủ các minh chứng về sự đáp ứng ở mức hoàn hảo

**Phụ lục 7a: Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá chương trình đào tạo đánh giá theo Thông tư 04/2016**

Tên cơ sở giáo dục: .....

Mã: .....

Tên CTĐT: .....

Mã CTĐT: .....

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá							Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt				Mức trung binh	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
	①	②	③	④	⑤	⑥	⑦			
<b>Tiêu chuẩn 1</b>										
Tiêu chí 1.1			3					4,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2					5					
Tiêu chí 1.3						6				
<b>Tiêu chuẩn 2</b>										
Tiêu chí 2.1										
...										
<b>Tiêu chuẩn 3</b>										
Tiêu chí 3.1										
...										
<b>Tiêu chuẩn 11</b>										
Tiêu chí 11.1										
...										
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>								<b>4,25</b>	<b>43</b>	<b>86,00</b>

\* Ghi chú:

- Ghi bằng số nguyên mức đánh giá cho từng tiêu chí.
- Mức đánh giá chung của tiêu chuẩn và CTĐT là trung bình số học mức đánh giá của các tiêu chí, tính đến 2 số thập phân sau dấu phẩy.

....., ngày..... tháng..... năm 20...

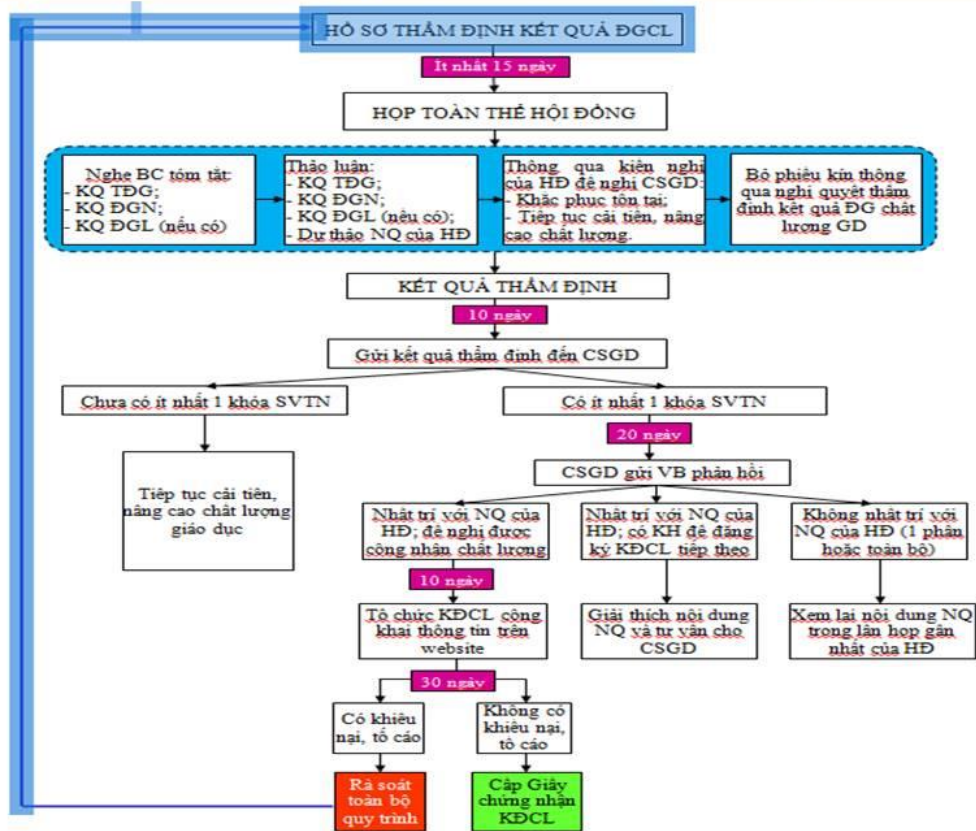
**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC**

(Kí, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

## **ĐIỀU KIỆN ĐỂ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN CHẤT LƯỢNG**

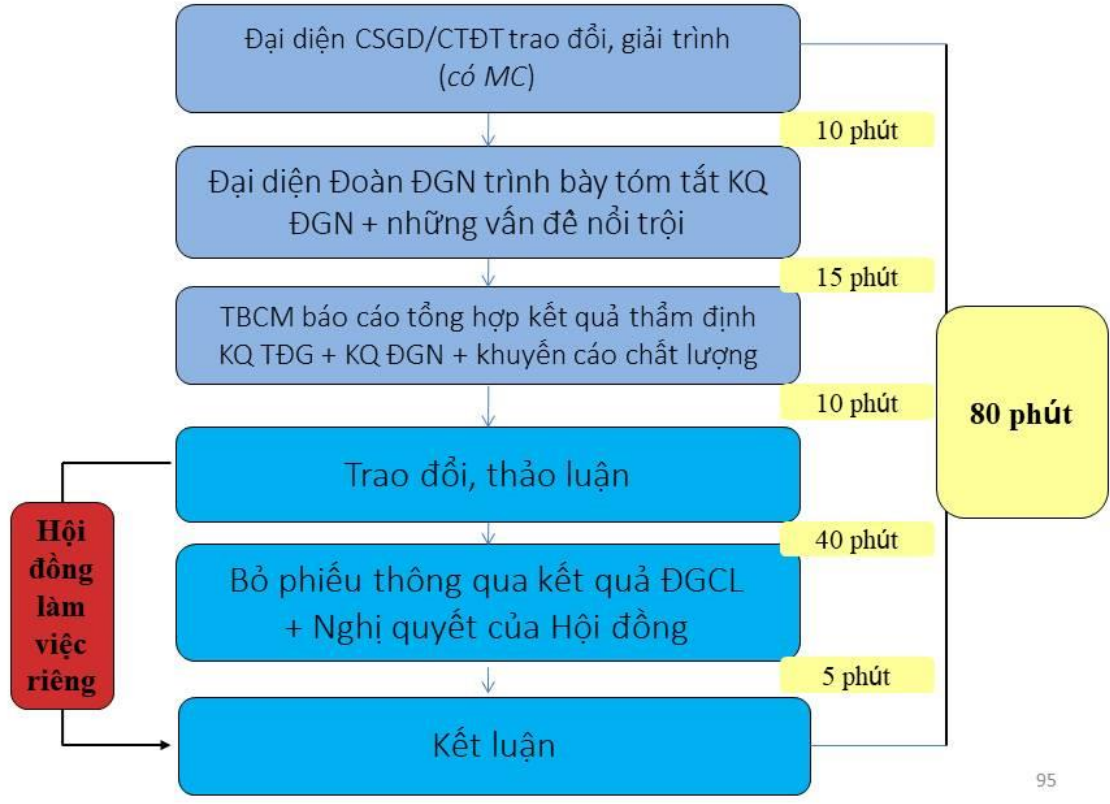
- Có ít nhất một khóa SV tốt nghiệp tại thời điểm hoàn thành BC TĐG
- Có ít nhất 80% số tiêu chí Đạt yêu cầu, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí Đạt
- Có CV đề nghị xét công nhận đạt chuẩn chất lượng
- Kết quả ĐGN + kiến nghị của HĐ KĐCLGD công khai trên website 30 ngày.

# QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐGCL





**QUY TRÌNH HỌPHỘI ĐỒNG KĐCLGD  
THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**







## 1. Kết quả KĐCLGD theo tiêu chuẩn của Bộ GDĐT (Tính đến 30/9/2020)

### I. Số trường đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá

TT	Loại hình	Số lượng
1	Cơ sở giáo dục đại học (trường đại học, học viện)	230
2	Trường cao đẳng sư phạm	28
	<b>Tổng</b>	<b>258</b>

### II. Số trường được đánh giá ngoài và được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng

TT	Tên tổ chức KĐCLGD	Số lượt đánh giá ngoài		Số trường được công nhận	
		GDDH	CĐSP	GDDH	CĐSP
1	VNU-CEA	58	3	56	3
2	VNU-HCM CEA	33	1	29	1
3	CEA-AVU&C	43	2	42	2
4	CEA-UD	15	2	13	2
5	VU-CEA	6	1	5	1
	<b>Tổng số</b>	<b>155 lượt (152 trường)</b>	<b>9</b>	<b>145</b>	<b>9</b>

## 2. Kết quả KĐCLGD theo tiêu chuẩn khu vực, quốc tế (Tính đến 30/9/2020)

### I. Thông tin chung

1	Số chương trình đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá	200
2	Số chương trình được đánh giá ngoài	148
3	Số chương trình được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng	125

### II. Số lượng các chương trình đào tạo được đánh giá và công nhận bởi các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong nước

TT	Tên tổ chức KĐCLGD	CĐQT	
		Đánh giá ngoài	Công nhận
1	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU-CEA)	75	75
2	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (VNU-HCM CEA)	38	36
3	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (CEA-AVU&C)	22	11
4	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Đà Nẵng (CEA-UD)	3	3
5	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh (VU-CEA)	10	0
	<b>Tổng</b>	<b>148</b>	<b>125</b>

**DANH SÁCH**  
**CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**  
(Dữ liệu cập nhật đến ngày 30/9/2020)

**I. THEO TIÊU CHUẨN TRONG NƯỚC**

**1. Các cơ sở giáo dục đại học**

TT	Tên trường	Tổ chức kiểm định CLGD	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá	Nghị quyết của Hội đồng KDCLGD	Giấy chứng nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1.	Trường ĐH Sư phạm (ĐH Đà Nẵng)	VNU-CEA	10/2015	Đạt 82%	01/NQ-HĐKDCL	23/3/2016	23/3/2021
2.	Trường ĐH Giao thông Vận tải	VNU-CEA	01/2016	Đạt 83,6%	02/NQ-HĐKDCL	23/3/2016	23/3/2021
3.	Trường ĐH Khoa học XH&NV (ĐHQG HN)	VNU-HCM CEA	12/2015	Đạt 91,8%	01/NQ-HĐKDCLGD	09/9/2016	09/9/2021
4.	Trường ĐH Kinh tế (ĐHQG HN)	VNU-HCM CEA	3/2016	Đạt 86,9%	03/NQ-HĐKDCLGD	09/9/2016	09/9/2021
5.	Trường ĐH Ngoại ngữ (ĐHQG HN)	VNU-HCM CEA	3/2016	Đạt 86,9%	02/NQ-HĐKDCLGD	09/9/2016	09/9/2021
6.	Trường ĐH Công nghiệp TP. HCM	VNU-HCM CEA	3/2016	Đạt 80,33%	04/NQ-HĐKDCLGD	12/9/2016	12/9/2021
7.	Trường ĐH Bách Khoa (ĐH Đà Nẵng)	VNU-CEA	5/2016	Đạt 85,2%	03/NQ-HĐKDCL	14/10/2016	14/10/2021

**DANH SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN**  
(Dữ liệu cập nhật đến ngày 30/9/2020)

**I. Theo tiêu chuẩn trong nước**

STT	Cơ sở giáo dục	Tên chương trình đào tạo	Tổ chức đánh giá	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá công nhận	Giấy chứng nhận/ công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1.	Trường Đại học Giao thông Vận tải	1. Khai thác vận tải	VNU-CEA	01/2017	Đạt 86%	23/3/2017	23/3/2022
		2. Kinh tế vận tải	VNU-CEA	01/2017	Đạt 88%	23/3/2017	23/3/2022
		3. Kinh tế xây dựng	VNU-CEA	01/2017	Đạt 86%	23/3/2017	23/3/2022
		4. Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	VNU-CEA	01/2017	Đạt 86%	23/3/2017	23/3/2022
		5. Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu xây dựng công trình giao thông)	VNU-CEA	01/2017	Đạt 88%	23/3/2017	23/3/2022
2.	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐH Quốc gia Hà Nội	6. Tâm lý học	VNU-HCM CEA	3/2017	Đạt 90%	30/9/2017	30/9/2022
		7. Việt Nam học	VNU-HCM CEA	3/2017	Đạt 82%	30/9/2017	30/9/2022
		8. Quốc tế học	VNU-HCM CEA	4/2019	Đạt 88%	15/10/2019	15/10/2024
3.	Trường Đại học Giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội	9. Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học môn Toán	VNU-HCM CEA	10/2017	Đạt 94%	19/4/2018	19/4/2023
4.	Trường Đại học Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội	10. Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Tài chính ngân hàng	VNU-HCM CEA	12/2017	Đạt 96%	02/7/2018	02/7/2023
		11. Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành kế toán	VNU-HCM CEA	01/2018	Đạt 86%	02/7/2018	02/7/2023
5.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	12. Cử nhân Sư phạm Hóa học chất lượng cao	VNU-CEA	5/2018	Đạt 84%	04/4/2019	04/4/2024
		13. Giáo dục Tiểu học	VNU-CEA	5/2018	Đạt 80%	04/4/2019	04/4/2024



**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**